

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG HỒNG **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 434/BC-TCT

Hà Nội, ngày 21 tháng 6 năm 2018

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Tên công ty đại chúng: TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG HỒNG
Năm báo cáo 2017

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: **TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG HỒNG**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 2600104283 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 02/6/2010, đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 03/8/2016.
- Vốn điều lệ: 270.000.000.000 đồng (Trong đó vốn Nhà nước là 197.631.780.000 đồng, chiếm tỷ lệ 73,2% vốn điều lệ)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 270.000.000.000 đồng
- Địa chỉ: Số 70 An Dương - Yên Phụ - Tây Hồ - Hà Nội
- Số điện thoại: 04.37171603
- Số fax: 04.37171604
- Website: <http://www.songhongcorp.com.vn/>
- Mã cổ phiếu: SHG

2. Quá trình hình thành và phát triển

Tổng công ty cổ phần Sông Hồng được chuyển đổi từ doanh nghiệp nhà nước trực thuộc Bộ Xây dựng, tiền thân là Công ty Kiến trúc Việt Trì được Bộ Kiến trúc thành lập ngày 23/8/1958, trụ sở đóng tại Khu công nghiệp Việt Trì, Phú Thọ.

* Giai đoạn 1: Trước tháng 5 năm 2010.

Ngày 25/8/2006, Tổng công ty Xây dựng Sông Hồng được Bộ Xây dựng quyết định chuyển mô hình tổ chức hoạt động theo mô hình Công ty Mẹ - Công ty con và đổi tên thành Tổng công ty Sông Hồng.

Ngày 01/01/2007, Tổng công ty Sông Hồng chính thức chuyển trụ sở từ Thành phố Việt Trì - Tỉnh Phú Thọ về địa chỉ 70 An Dương - Phường Yên Phụ - Quận Tây Hồ - Thành phố Hà Nội.

Ngày 09/11/2009, Tổng công ty đã tổ chức thành công đợt IPO chào bán chứng khoán ra công chúng.

* Giai đoạn 2: Từ tháng 5 năm 2010 đến nay.

Ngày 06/5/2010, Bộ Xây dựng ban hành Quyết định số 516/QĐ-BXD về việc chuyển Công ty mẹ - Tổng công ty Sông Hồng thành Tổng công ty cổ phần. Ngày 10/5/2010, Tổng công ty tổ chức Đại hội đồng cổ đông thành lập Tổng công ty cổ phần Sông Hồng và được Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp giấy Chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp ngày 02/6/2010, chính thức hoạt động theo mô hình Tổng

công ty cổ phần.

3. *Ngành nghề và địa bàn kinh doanh*

- Ngành nghề kinh doanh:

- ❖ Thi công xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, cầu cống, thủy điện, buro điện, nền móng, công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị và khu công nghiệp, gia công cơ khí, chế tạo, lắp đặt máy móc thiết bị, thiết bị điện, điện tử, kết cấu kim loại...
- ❖ Đầu tư và kinh doanh phát triển nhà và hạ tầng kỹ thuật khu đô thị, khu công nghiệp, khu kinh tế; Đầu tư và kinh doanh bất động sản và dịch vụ cho thuê văn phòng, nhà ở...
- ❖ Sản xuất và kinh doanh xuất nhập khẩu các chủng loại vật liệu xây dựng, vật tư, thiết bị, nhiên liệu và các sản phẩm tiêu dùng khác; Sản xuất, kinh doanh điện thương phẩm.
- ❖ Tư vấn đầu tư và xây dựng công trình;
- ❖ Đào tạo, dạy nghề, giáo dục định hướng; Tổ chức thực hiện việc đưa người lao động và chuyên gia Việt Nam đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài.

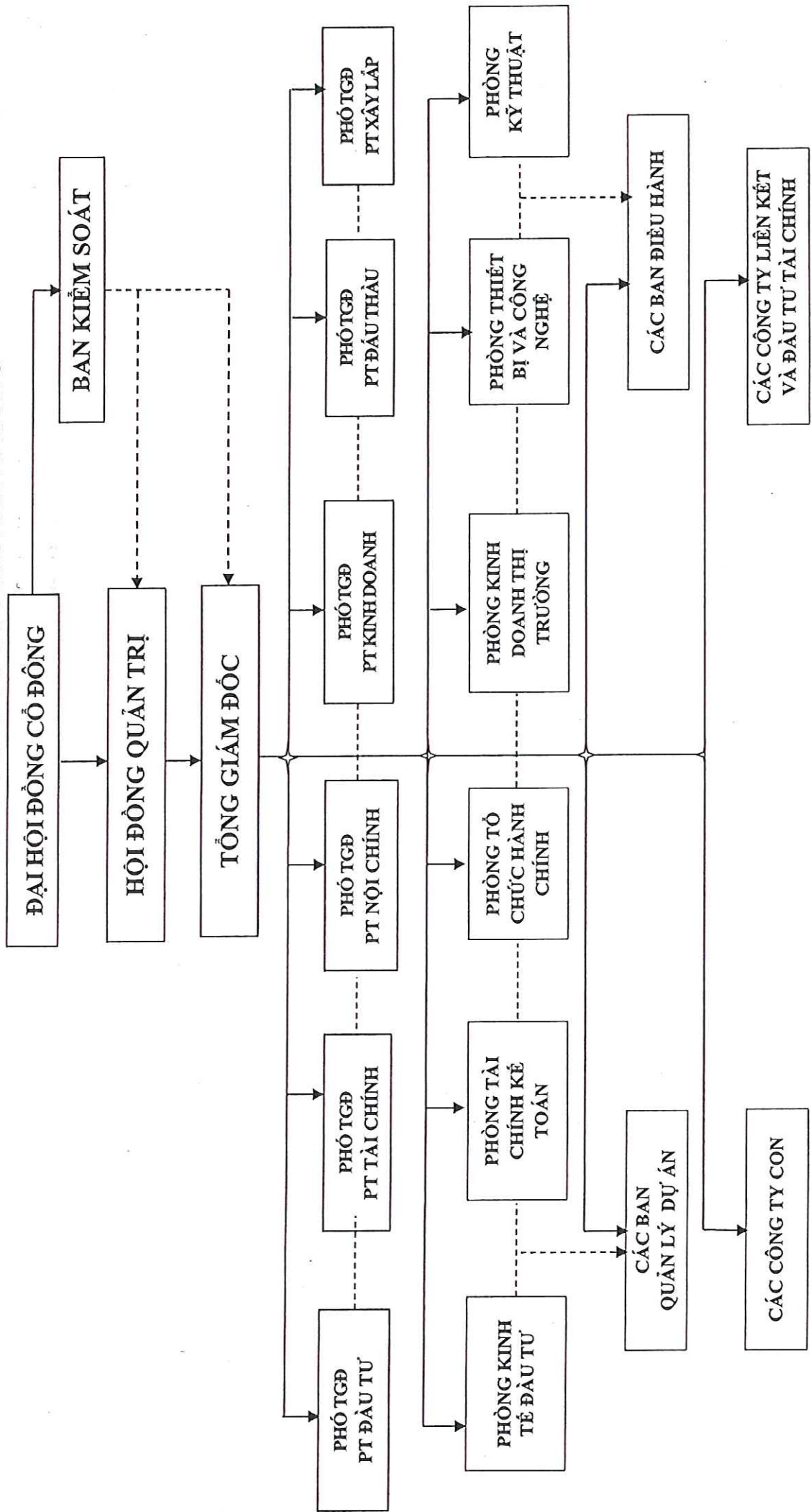
- Địa bàn kinh doanh: Phạm vi hoạt động sản xuất kinh doanh trên tất cả các tỉnh, thành trong toàn quốc.

4. *Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý*

Mô hình quản trị:

- Đại hội cổ đông: ĐHĐCĐ là cơ quan quyền lực cao nhất của Tổng công ty, bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết và người được cổ đông ủy quyền.
- Hội đồng quản trị: HĐQT Tổng công ty gồm 5 thành viên do Đại hội đồng cổ đông bầu và miễn nhiệm theo quy định, HĐQT là cơ quan quản lý cao nhất của Tổng công ty giữa 2 kỳ Đại hội. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là 5 năm (kể từ 2015-2020), trong 5 thành viên HĐQT có 4 thành viên đại diện vốn Nhà nước và 1 thành viên độc lập.
- Ban kiểm soát: BKS gồm 3 thành viên do Đại hội cổ đông bầu và miễn nhiệm theo quy định, BKS có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong điều hành và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty. Hiện tại, Ban kiểm soát Tổng công ty gồm 3 thành viên, nhiệm kỳ của Ban kiểm soát là 5 năm (kể từ 2015-2020).
- Ban Tổng giám đốc: Ban Tổng giám đốc gồm Tổng giám đốc và 06 Phó Tổng giám đốc do HĐQT bổ nhiệm, có nhiệm vụ tổ chức điều hành và quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty theo những chiến lược mục tiêu và kế hoạch đã được Hội đồng quản trị và Đại hội cổ đông thông qua.
- Các phòng, ban chức năng, Ban Quản lý, Ban điều hành dự án: Số lượng phòng, ban tùy theo yêu cầu phát triển sản xuất kinh doanh của Tổng công ty qua từng thời kỳ.

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CỦA TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG HỒNG



Ghi chú:
 → Chỉ huy trực tuyến
 - - - - - Quan hệ phối hợp

Các công ty con, công ty liên kết: (danh sách, địa chỉ, lĩnh vực sản xuất, kinh doanh chính, vốn điều lệ thực góp, tỷ lệ sở hữu của Tổng công ty tại các công ty con, công ty liên kết).

STT	Tên doanh nghiệp	Địa chỉ	Lĩnh vực sản xuất chính	Vốn điều lệ (triệu đồng)	Vốn góp của TCT (triệu đồng)	Tỷ lệ sở hữu (%)
CÔNG TY CON						
1	Công ty TNHH MTV Cơ giới và Xây dựng Sông Hồng	70 An Dương - Tây Hồ - Hà Nội	Thi công xây lắp; Cho thuê, bán máy móc thiết bị	30.000	30.000	100
2	Công ty TNHH MTV Sông Hồng An Dương	70 An Dương - Tây Hồ - Hà Nội	Thi công xây lắp; KD VLXD	30.000	30.000	100
3	Công ty CP Sông Hồng Thăng Long	70B An Dương - Tây Hồ - Hà Nội	XD các công trình dân dụng, công nghiệp,...	5.000	2.786,50	55,73
4	Công ty CP Sông Hồng Đà Nẵng	Số 78 đường Võ Chí Công, phường Hòa Xuân, quận Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng	Xây lắp, Sản xuất, Kinh doanh VLXD;	10.000	6.500	65,00
5	Công ty CP Đầu tư và XD Sông Lô	Khu I - Phường Dữu Lâu - TP Việt Trì - Tỉnh Phú Thọ	Sản xuất, Kinh doanh VLXD;	7.500	4.333,50	57,78
6	Công ty CP Đầu tư Reenco Sông Hồng	70 An Dương, Tây Hồ, Hà Nội	XD công trình dân dụng, công nghiệp,...	50.000	27.500	55,00
7	Công ty CP Tư vấn và Xây dựng Đô thị Sông Hồng	70 An Dương - Tây Hồ - HN	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật; xây lắp.	3.000	1.530	51,00
CÔNG TY LIÊN KẾT						
1	Công ty CP Năng lượng Sông Hồng					
2	Công ty CP Sông Hồng 36	70 An Dương - Tây Hồ - HN	Thi công xây lắp	20.000	9.750,00	48,75
3	Công ty CP Thép Sông Hồng	Phường Bạch Hạc - TP Việt Trì - Tỉnh Phú Thọ	Sản xuất cán và kéo sắt thép;	310.000	102.000	32,90
4	Công ty CP SH Miền Trung	Tầng 2 - Tòa nhà New Economic Khu Quy hoạch Nam Vỹ Dạ - Huế	Xây lắp, SXKD vật tư, thiết bị, VLXD ...	20.000	7.100	35,50

5	Công ty CP Xây dựng số 1 Sông Hồng	72 An Dương - Tây Hồ - Hà Nội	Thi công xy lắp, Sản xuất, Kinh doanh VLXD;	25.000	10.812,5	43,25
6	Công ty CP Sông Hồng Sài Gòn	Phòng 209, Lầu 2, Cao ốc Tân Bình, Số 05-07 đường Hoàng Việt, Phường 4 - Quận Tân Bình - TP HCM	Xây lắp, SXKD vật tư, thiết bị, VLXD ...	20.000	5.200	26,00
7	Công ty CP Đầu tư Địa ốc Sông Hồng	Tầng 15 - Tòa nhà Văn phòng - 165 Thái Hà - Đống Đa - HN	Xây lắp; Kinh doanh Bất động sản	100.000	26.000	26,00
8	Công ty CP Sông Hồng Tây Đô	243 Đường Cái Sơn - Hàng Bàng - Phường An Bình - Quận Ninh Kiều - TP Cần Thơ - Cần Thơ	XD nhà, công trình đường sắt và đường bộ, SX VL,	10.000	1.000	10,00
9	Công ty CP Sông Hồng số 8	Phòng 602, Nhà CT4A, KĐT mới Trung Văn, Từ Liêm, Hà Nội	XD các công trình hạ tầng giao thông	20.000	4.000	20,00
10	Công ty CP Sông Hồng Bình Tây	138 Cộng Hòa - Phường 4 - Quận Tân Bình - TP Hồ Chí Minh	Xây lắp	40.000	8.000	20,00
11	Công ty CP Đầu tư TM và XD công trình giao thông Hà Nội	70 An Dương - Tây Hồ - Hà Nội	Giám sát thi công công trình XD, buôn bán VLXD	30.000	6.000	20,00
12	Công ty CP EXIMCO Việt Nam	Số 3, ngách 31/8, ngõ 31, Phố Trần Quốc Hoàn, Phường Dịch Vọng Hậu, Cầu Giấy, Hà Nội	Xây lắp, Kinh doanh XNK VLXD	25.000	5.250	21,00
13	Công ty CP Đầu tư và XD Sông Hồng 9	Nhà B10 - Lô TT13 Khu Đô thị mới Văn Quán - Văn Quán - Hà Đông - Hà Nội	Giám sát thi công, tư vấn quản lý dự án, tư vấn thi công xây lắp	15.000	2.000	13,33
14	Công ty CP Tư vấn XD SH	70 An Dương - Tây Hồ - Hà Nội	Tư vấn đầu tư xây dựng, ...	1.600	336	21,00
CÔNG TY THAM GIA GÓP VỐN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH						
1	Công ty CP Sông Hồng số 6	Tầng 28, Nhà B2, Tòa nhà Thịnh Vượng, số 200 Quang Trung, Hà Đông, Hà Nội	Xây lắp; SX, khai thác và KD vật tư	10.000	1.700	17,00

2	Công ty CP Đầu tư BĐS Hà Nội - Sông Hồng	Tầng 3, Toàn nhà Sapphire Place, số 4 ngõ Chính Kinh, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân, TP Hà Nội	XD công trình dân dụng, công nghiệp,... mua bán cho thuê nhà xưởng	105.000	2.200	2,10
3	Công ty CP Công nghệ và Xây dựng Sông Hồng	70 An Dương - Tây Hồ - Hà Nội	Nghiên cứu khoa học và ứng dụng công nghệ mới	20.000	2.000	10,00
4	Công ty CP Nhôm Sông Hồng	Bến Gót - Việt Trì - Phú Thọ	SXKD nhôm định hình, các sản phẩm từ nhôm; KD vận tải thủy, bộ, ...	80.000	1.000	1,25
5	Công ty CP Đầu tư Xây dựng Thương mại Sông Hồng	Số 51 Lạc Trung - Phường Vĩnh Tuy - Quận Hai Bà Trưng - Hà Nội	Thi công xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp	150.000	7.500	5,00
6	Công ty CP Sông Hồng Đại Phát	70 An Dương - Tây Hồ - Hà Nội	XD nhà, đường sắt, đường bộ	10.000	1.000	10,00

5.1. Các mục tiêu chủ yếu của Tổng công ty:

Tổng công ty CP Sông Hồng xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017 với các chỉ tiêu chủ yếu như sau:

- Tổng giá trị sản xuất kinh doanh là 610 tỷ đồng. Trong đó:

- + Giá trị xây lắp là 479,5 tỷ đồng
- + Giá trị SXCN là 14,5 tỷ đồng.
- + Giá trị tư vấn là 11 tỷ đồng
- + Giá trị KD khác là 105 tỷ đồng.

- Doanh thu là 436 tỷ đồng.

- Lợi nhuận trước thuế (hợp nhất) là -24,778 tỷ đồng.

Trong đó: Lợi nhuận Công ty Mẹ là -25,478 tỷ đồng.

- Giá trị đầu tư là 51,5 tỷ đồng.

5.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

- Tập trung thu hồi vốn, giải quyết dứt điểm những công trình còn tồn đọng vốn chưa thanh quyết toán được với chủ đầu tư, những công trình có nguy cơ chậm tiến độ, dừng hẳn những công trình chủ đầu tư không bố trí được vốn như đã cam kết. Giảm giá trị dở dang và hàng tồn kho. Đẩy nhanh công tác hoàn thiện hồ sơ thanh toán công trình để tạo nhanh dòng tiền phục vụ sản xuất kinh doanh. Xây dựng dòng tiền hợp lý cân đối phù hợp giữa đầu thu và chi các công trình.

- Phát huy tối đa hiệu quả của máy móc thiết bị, con người sẵn có để phục vụ thi công xây lắp. Định biên lại cán bộ quản lý, điều hành, quy định rõ ràng chức năng, quyền lợi, nghĩa vụ, trách nhiệm của cán bộ quản lý.

- Cắt giảm chi tiêu hợp lý, lấy doanh thu, lợi nhuận làm thước đo cho chi phí quản trị doanh nghiệp. Xây dựng kế hoạch tài chính phù hợp với mục tiêu ngắn hạn. Làm việc với các đối tác để cơ cấu lại các khoản nợ, giảm lãi vay ngân hàng, cố gắng sử dụng vốn vay hợp lý.

- Tập trung mọi nguồn lực để triển khai các dự án đầu tư. Tổng công ty xác định đây là phương án để Tổng công ty vượt qua giai đoạn khó khăn hiện nay.

- Tăng cường vai trò tiếp thị đấu thầu và quản lý điều hành công trình chuyên nghiệp. Xác định lại thị trường xây lắp (tùy từng thời điểm sẽ có hướng đi theo thị trường ngành hay thị trường đại chúng). Không tham gia đấu thầu những công trình không thuộc thế mạnh của TCT hoặc không có nguồn tài chính rõ ràng.

- Tái cấu trúc lại doanh nghiệp. Thoái vốn các Công ty làm ăn thua lỗ hoặc các Công ty mà Tổng công ty không chi phối hoặc không phù hợp với định hướng phát triển của TCT.

- Phát huy các Công ty sản xuất công nghiệp có sản phẩm tiêu thụ tốt trên thị trường, xem xét nghiên cứu đầu tư sản xuất công nghiệp phù hợp với nhu cầu thị trường và định hướng của nhà nước.

- Đẩy mạnh công tác đào tạo nguồn lực phù hợp với từng thời kỳ.

- Áp dụng các giải pháp công nghệ trong quản trị và sản xuất với mục tiêu giảm giá thành, tăng lợi nhuận, phát triển bền vững.

5.3. Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Tổng công ty:

- Tổ chức tốt các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao tạo không khí sôi nổi phấn khởi đoàn kết, làm phong phú đời sống tinh thần của CBCNV.

- Thường xuyên quan tâm cải thiện điều kiện môi trường làm việc cho người lao động. Thực hiện nghiêm túc công tác an toàn và bảo hộ lao động. Tổ chức khám sức khỏe định kỳ để phân loại lao động, sắp xếp hợp lý, thực hiện các biện pháp phòng chống bệnh nghề nghiệp và thực hiện đầy đủ chế độ đối với người lao động.

- Phát huy vai trò lãnh đạo của Đảng bộ với các đoàn thể Công đoàn, Đoàn thanh niên, phát động các phong trào thi đua lao động sản xuất, các phong trào văn hóa thể thao.

- Phát động thi đua trên các công trình trọng điểm, ra quân đầu năm. Tổ chức phong trào “Luyện tay nghề - thi thợ giỏi” tại các đơn vị.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017

1.1. Các chỉ tiêu chủ yếu:

- Tổng giá trị SXKD thực hiện đạt 280,8 tỷ đồng, so với KHN 610 tỷ bằng 46%.

Trong đó:

+ GTSL xây lắp đạt 172,8 tỷ đồng, so với KHN 479,5 tỷ đồng bằng 36%.

- + GTSXCN, VLXD đạt 74,7 tỷ đồng, so với KHN 14,5 tỷ đồng bằng 515%.
- + Giá trị tư vấn là 3,5 tỷ đồng, so với KHN 11 tỷ đồng bằng 32%
- + Giá trị kinh doanh khác đạt 29,8 tỷ đồng, so với KHN 105 tỷ đồng bằng 28%.
- Doanh thu ước thực hiện đạt 187,79 tỷ đồng, so với KHN 436 tỷ đồng bằng 43%.
- Lợi nhuận (trước thuế) hợp nhất toàn Tổng công ty ước thực hiện -55,6 tỷ đồng. Trong đó lợi nhuận công ty mẹ là - 48,8 tỷ đồng.
- Giá trị đầu tư ước thực hiện đạt 1 tỷ đồng, so với KHN 51,5 tỷ đồng bằng 2%.

1.2. Phân tích, đánh giá:

*** Về công tác xây lắp:** Giá trị xây lắp thực hiện cả năm đạt 172,8 tỷ đồng so với KHN 479,5 tỷ đồng bằng 36%. Giá trị xây lắp đạt thấp do trong năm 2017 Tổng công ty và nhiều đơn vị không có công trình mới, chủ yếu thi công các công trình còn lại của công ty mẹ chuyển tiếp từ các năm trước sang với giá trị sản lượng thực hiện là 31,6 tỷ đồng/134 tỷ đồng. Giá trị các công trình của công ty con, công ty liên kết là 141,2 tỷ đồng/ 110 tỷ đồng.

*** Về sản xuất công nghiệp:** Giá trị SXCN, VLXD ước thực hiện cả năm đạt 74,7 tỷ đồng, so với KHN 14,5 tỷ đồng bằng 515%. Nguyên nhân: Khi xây dựng kế hoạch đầu năm Tổng công ty không cộng sản lượng của Công ty CP Năng lượng Sông Hồng và Công ty CP Đầu tư XD Sông Lô (do 2 công ty này nằm trong danh sách 8 công ty sẽ thoái vốn năm 2017). Tuy nhiên, hiện nay công tác thoái vốn của 2 công ty trên chưa thực hiện được nên sản lượng của 2 công ty vẫn được hợp cộng vào sản lượng của Tổng công ty.

*** Về giá trị tư vấn:** Giá trị tư vấn ước thực hiện là 3,5 tỷ đồng/ 11 tỷ đồng bằng 32%. Nguyên nhân: một số dự án của Tổng công ty chưa được triển khai nên hợp đồng tư vấn giữa TCT và Công ty CP Tư vấn thiết kế & XD Đô thị Sông Hồng (Công ty con của TCT) chưa được thực hiện do đó giá trị tư vấn đạt được rất thấp.

*** Về lĩnh vực Kinh doanh dịch vụ khác:** Giá trị SX&KD khác ước thực hiện cả năm đạt 29,8 tỷ đồng so với KHN 105 tỷ đồng bằng 28%. Trong đó, kinh doanh thiết bị là chủ yếu với giá trị là 23,7 tỷ đồng/ KHN 100 tỷ đồng bằng 23,7%.

*** Về đầu tư phát triển:**

Giá trị đầu tư phát triển thực hiện cả năm đạt 1 tỷ đồng, so với kế hoạch năm 51,5 tỷ đồng bằng 2%. Trong năm 2017, chưa có dự án đầu tư nào của Tổng công ty được triển khai. Nguyên nhân: Năm 2017 là năm vô cùng khó khăn với Tổng công ty. Tài chính cạn kiệt, nợ đọng kéo dài nên Tổng công ty không có vốn để thực hiện các dự án đầu tư.

*** Công tác tài chính:**

- Công tác thu hồi vốn tại các công trình thi công: Năm 2017, công tác thu hồi vốn của Tổng công ty vẫn gặp rất nhiều khó khăn, khối lượng dở dang các công trình TCT làm tổng thầu còn tồn đọng lớn, việc tồn đọng vốn tại công trình này đang ảnh hưởng rất lớn đến uy tín của TCT tại các tổ chức tín dụng cũng như hiệu quả hoạt

động của TCT do phải phát sinh các chi phí vốn; Một số công trình đã hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng nhưng chưa được chủ đầu tư phê duyệt thanh quyết toán như: Công trình Nhiệt điện Vũng Áng I, Công trình nhà ga T1, công trình CT1A,B, Công trình Cát Linh Thái Hà, ... đã ảnh hưởng đến kế hoạch doanh thu và kế hoạch tài chính năm 2017 của Tổng công ty.

- Về tình hình tài chính của một số công ty con, liên kết có vốn góp của TCT: Công nợ phải thu tồn đọng của Tổng công ty tại một số đơn vị nội bộ rất lớn gồm các đơn vị: Công ty CP Sông Hồng số 6, Công ty CP Sông Hồng Đà Nẵng, Công ty CP Sông Hồng 36, Công ty TNHH MTV Sông Hồng An Dương, Công ty TNHH MTV Cơ giới Sông Hồng, Công ty CP Thăng Long, Công ty cổ phần XNK & XD Sông Hồng, Công ty CP Sông Hồng Đà Nẵng... Đây cũng là những đơn vị có tình hình tài chính, hoạt động SXKD không tốt trong nhiều năm và trong năm 2017 hầu hết trong trạng thái không hoạt động.

Về tình hình trả nợ khoản vay thi công Công trình Vũng Áng: số nợ gốc còn phải trả Ngân hàng OCEANBANK - Chi nhánh Hà Tĩnh đến 31/12/2017 là 192.6 tỷ đồng. Hiện nay do việc thu hồi vốn công trình này đang gặp nhiều khó khăn do chưa được các cấp thẩm quyền phê duyệt và Chủ đầu tư (PVN) nên khoản nợ này đang làm ảnh hưởng rất lớn đến tình hình tín dụng của TCT đối với các Ngân hàng, mặc dù TCT đã có nhiều văn bản giải trình, báo cáo đến Ngân hàng Nhà nước, Ngân hàng Trung ương, Bộ Xây dựng đề nghị giúp đỡ nhưng đến nay vẫn chưa được xử lý.

- Do tình hình tài chính khó khăn, báo cáo tài chính mất cân đối nghiêm trọng, do đó cũng rất khó khăn cho việc tiếp thị các công trình, công việc mới, khả năng trúng thầu rất thấp.

2. Tổ chức và nhân sự

2.1. Danh sách Hội đồng quản trị

1. Ông Trần Huyền Linh - Chủ tịch HĐQT Tổng công ty

Họ và tên: Trần Huyền Linh

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 12/05/1976

Trình độ chuyên môn:

Các chức vụ hiện đang nắm giữ: Chủ tịch HĐQT TCT CP Sông Hồng

Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không

Số cổ phần nắm giữ: 5.994.000 cổ phần, chiếm 22,2% vốn Điều lệ

+ Đại diện sở hữu: 5.994.000 cổ phần, chiếm 22,2% vốn Điều lệ

+ Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0 % vốn Điều lệ.

2. Ông Lê Xuân Thi – Phó Chủ tịch HĐQT Tổng công ty

Họ và tên: Lê Xuân Thi

Giới tính: Nam
Ngày tháng năm sinh: 29/3/1967
Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ QTKD

Các chức vụ hiện đang nắm giữ: Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị

Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không

Số cổ phần nắm giữ: 2.700.000 cổ phần, chiếm 10% vốn Điều lệ.
+ Đại diện sở hữu: 2.700.000 cổ phần, chiếm 10% vốn Điều lệ
+ Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0 % vốn Điều lệ

3. Ông Lã Tuấn Hưng - Ủy viên HĐQT, Tổng giám đốc Tổng công ty

Họ và tên: Lã Tuấn Hưng

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 23/4/1973

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ QTKD

Các chức vụ hiện đang nắm giữ: Ủy viên HĐQT, Tổng giám đốc Tổng công ty

Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không

Số cổ phần nắm giữ: 5.751.000 cổ phần, chiếm 21% vốn Điều lệ.
+ Đại diện sở hữu: 5.670.000 cổ phần, chiếm 21% vốn Điều lệ.
+ Cá nhân sở hữu: 81.000 cổ phần, chiếm 0,3 % vốn Điều lệ

4. Ông Phạm Văn Nghĩa - Ủy viên HĐQT Tổng công ty

Họ và tên: Phạm Văn Nghĩa

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 13/10/1962

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng

Các chức vụ hiện đang nắm giữ: Ủy viên HĐQT Tổng công ty CP Sông Hồng

Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Xây dựng số 1 Sông Hồng

Số cổ phần nắm giữ: 5.420.000 cổ phần, chiếm 20,07% vốn Điều lệ
+ Đại diện sở hữu: 5.400.000 cổ phần, chiếm 20% vốn Điều lệ
+ Cá nhân sở hữu: 20.000 cổ phần, chiếm 0,07% vốn Điều lệ

5. Ông Phan Việt Anh - Ủy viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng giám đốc

Họ và tên: Phan Việt Anh

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 05/10/1975

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế

Các chức vụ hiện đang nắm giữ: Ủy viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc Tổng công ty

Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Chủ tịch HĐQT C.ty CP Năng lượng

Sông Hồng

Số cổ phần nắm giữ: 10.000 cổ phần, chiếm 0,03 % vốn Điều lệ
+ Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0 % vốn Điều lệ
+ Cá nhân sở hữu: 10.000 cổ phần, chiếm 0,03 % vốn Điều lệ

2.2. Danh sách Ban điều hành:

- | | |
|------------------------|---------------------|
| 1. Ông Lã Tuấn Hưng | - Tổng giám đốc |
| 2. Ông Phan Việt Anh | - Phó Tổng giám đốc |
| 3. Ông Nguyễn Văn Hiến | - Phó Tổng giám đốc |
| 4. Ông Mai Văn Đông | - Phó Tổng giám đốc |
| 5. Ông Nguyễn Đức Toàn | - Phó Tổng giám đốc |
| 6. Ông Trần Huy Hoàng | - Phó Tổng giám đốc |
| 7. Ông Phùng Quang Hải | - Phó Tổng giám đốc |

1. Ông Lã Tuấn Hưng - Tổng giám đốc (xem phần 2.1)

2. Ông Phan Việt Anh - Phó TGD Tổng công ty (xem phần 2.1)

3. Ông Nguyễn Văn Hiến - Phó TGD Tổng công ty

Họ và tên: Nguyễn Văn Hiến

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 25/3/1965

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Kinh tế

Các chức vụ hiện đang nắm giữ: Phó Tổng giám đốc TCT CP Sông Hồng.

Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:

Số cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn Điều lệ

+ Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn Điều lệ

+ Cá nhân sở hữu: 12.300 cổ phần, chiếm 0,05% vốn Điều lệ

4. Ông Mai Văn Đông - Phó Tổng giám đốc

Họ và tên: Mai Văn Đông

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 13/07/1960

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Xây dựng

Các chức vụ hiện đang nắm giữ: Phó Tổng giám đốc TCT CP Sông Hồng

Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Ủy viên HĐQT Công ty cổ phần
Xây dựng số 1 Sông Hồng

Số cổ phần nắm giữ: 20.000 cổ phần, chiếm 0,07% vốn Điều lệ

+ Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn Điều lệ

+ Cá nhân sở hữu: 20.000 cổ phần, chiếm 0,07% vốn Điều lệ

5. Ông Nguyễn Đức Toàn - Phó Tổng giám đốc

Họ và tên: Nguyễn Đức Toàn
Giới tính: Nam
Ngày tháng năm sinh: 20/11/1963
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Xây dựng
Các chức vụ hiện đang nắm giữ: Phó Tổng giám đốc Tổng công ty CP Sông Hồng
Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
Số cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm 0 % vốn Điều lệ
+ Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0 % vốn Điều lệ
+ Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0 % vốn Điều lệ

6. Ông Trần Huy Hoàng - Phó Tổng giám đốc

Họ và tên: Trần Huy Hoàng
Giới tính: Nam
Ngày tháng năm sinh: 09/05/1975
Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
Các chức vụ hiện đang nắm giữ: Phó Tổng giám đốc Tổng công ty CP Sông Hồng.
Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
Số cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm 0 % vốn Điều lệ
+ Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0 % vốn Điều lệ
+ Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0 % vốn Điều lệ

7. Ông Phùng Quang Hải - Phó Tổng giám đốc

Họ và tên: Phùng Quang Hải
Giới tính: Nam
Ngày tháng năm sinh: 14/9/1977
Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế, KSXD Cầu đường
Các chức vụ hiện đang nắm giữ: Phó Tổng giám đốc TCT CP Sông Hồng.
Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Chủ tịch HĐQT Công ty CP Sông Hồng 36
Số cổ phần nắm giữ: 30.000 cổ phần, chiếm 0,11% vốn Điều lệ
+ Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn Điều lệ
+ Cá nhân sở hữu: 30.000 cổ phần, chiếm 0,11% vốn Điều lệ

2.3. Những thay đổi trong ban điều hành:

Ông Nguyễn Văn Hiến, Ông Mai Văn Đông, Ông Trần Huy Hoàng, Ông Nguyễn Đức Toàn đã hết nhiệm kỳ Phó Tổng giám đốc nhưng chưa có Quyết định bổ nhiệm lại.

2.4. Số lượng cán bộ, nhân viên:

Tổng số lao động của Cơ quan Tổng Công ty tại thời điểm 31/12/2017 là 79 người, cơ cấu lao động theo trình độ được thể hiện trong bảng sau:

Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
I. PHÂN THEO TRÌNH ĐỘ LAO ĐỘNG	79	100
Đại học và trên đại học	68	86,07
Cao đẳng	0	0
Trung cấp, Nghề	5	6,33
Lao động phổ thông	6	7,59
II. PHÂN THEO HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG	79	100
Cán bộ quản lý điều hành TCT (HĐQT, Ban TGD)	12	15,19
Hợp đồng lao động không xác định thời hạn	55	69,62
Hợp đồng lao động ngắn hạn từ 1 - 3 năm	12	15,19
Hợp đồng lao động dưới 1 năm	0	0

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

3.1. Các khoản đầu tư lớn: Tình hình thực hiện các dự án đến 31/12/2017

3.1.1. DỰ ÁN KHU NHÀ Ở CÁN BỘ NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA

a. Thông tin dự án:

- Tên dự án: Xây dựng khu nhà ở cán bộ NXB chính trị Quốc gia - Sự thật.
- Quy mô: 2,06ha
- Tổng diện tích sàn : khoảng 144.000m².
- Địa điểm : Bắc Cổ Nhuế - Chèm, Xuân Đình, Từ Liêm, Hà Nội
- Tổng mức đầu tư dự kiến: 1.250 tỷ đồng.

b. Cơ sở pháp lý:

- Chấp thuận đề xuất dự án và giao chủ đầu tư của UBND thành phố Hà Nội (số 1007/UBND-KH&ĐT ngày 16/02/2012).
- Quyết định phê duyệt điều chỉnh quy hoạch của UBND thành phố Hà Nội (số 1473/QĐ-UBND ngày 28/3/2011 và số 4469/ QĐ-UBND ngày 26/39/2011)
- Xác nhận Quy hoạch tổng mặt bằng và phương án kiến trúc sơ bộ số 5199/QHKT-TTQHKT ngày 05/12/2011 của Sở Quy hoạch Kiến trúc Hà Nội.
- Các thỏa thuận chuyên ngành: Đấu nối hạ tầng (CV số 285/BQLĐTM-QLKT ngày 10/11/2011 của Ban QLĐTXD & khu đô thị mới Hà Nội), cấp nước (CV số 049/NSHN-KT ngày 12/01/2012 của công ty nước sạch Hà Nội), PCCC (CV số 22/SPC&CC - PHDPC ngày 16/01/2012 của Sở cảnh sát PC&CCHN), cấp điện (CV

số 1335/EVNHANOI-B02 ngày 29/3/2012 của TCT Điện lực Hà Nội), độ cao tĩnh không (CV số 29/TC-QC ngày 17/01/2012 của Cục tác chiến Bộ tổng tham mưu).

c. Tình hình thực hiện:

Do Văn bản chấp thuận cho Tổng công ty làm chủ đầu tư số 1007/UBND-KH&ĐT ngày 16/02/2012 của UBND thành phố Hà Nội đã hết hạn quý IV/2014; Tổng công ty đã nhiều lần có Văn bản gửi UBND Thành phố Hà Nội xin gia hạn thời gian thực hiện dự án nhưng chưa được gia hạn. Hiện nay Tổng công ty đã có chủ trương hợp tác đầu tư với công ty cổ phần Tập đoàn dược phẩm Vimedimex là doanh nghiệp có năng lực và kinh nghiệm thay thế công ty cổ phần xây dựng số 1 Sông Hồng và công ty cổ phần đầu tư phát triển Đô thị vàng tiếp tục triển khai dự án.

3.1.2. DỰ ÁN TỔ HỢP CÔNG TRÌNH ĐA CHỨC NĂNG SÔNG HỒNG TOWER

a. Thông tin dự án:

- Tên dự án : Tổ hợp công trình đa chức năng Sông Hồng Tower.
- Diện tích : 1,38 ha (khoảng 98.590 m² sàn).
- Địa điểm : Tại ô đất CC2 thuộc Khu tái định cư phục vụ xây dựng Khu đô thị mới Hà Nội – Xã Cổ Nhuế, Xuân Đình – huyện Từ Liêm – TP Hà Nội.

b. Cở sở pháp lý:

- Chấp thuận đề xuất dự án và giao chủ đầu tư của UBND thành phố Hà Nội (số 9447/UBND-KH&ĐT ngày 19/11/2010).
- Chấp thuận chủ chương điều chỉnh quy hoạch ô đất dự án của UBND thành phố Hà Nội (văn bản số 3661/UBND-XD ngày 16/5/2011 và số 4046/UBND-XD ngày 27/5/2011).

c. Tình hình thực hiện dự án

Dự án đã được UBND thành phố Hà Nội cho phép triển khai theo Văn bản số 1147/TB - UBND ngày 27/9/2017 Thông báo kết luận của tập thể lãnh đạo UBND Thành phố tại cuộc họp về việc triển khai dự án công trình Sông Hồng Tower tại ô đất HH thuộc quy hoạch phân khu đô thị H2-1 phường Cổ Nhuế, quận Bắc Từ Liêm. Hiện nay, Tổng công ty đã điều chỉnh cục bộ quy hoạch ô đất theo hướng dẫn tại Văn bản số 7170/QHKT - P1 ngày 19/10/2017 Hướng dẫn triển khai quy hoạch tại ô đất ký hiệu HH, trong khu tái định cư phục vụ xây dựng Khu đô thị mới Hà Nội thuộc phường Cổ Nhuế 1 và phường Xuân Tảo, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội và gửi Sở Quy hoạch Kiến trúc thẩm định trình UBND Thành phố Hà Nội ngày 04/12/2017. Ngày 24/01/2018 Sở Quy hoạch Kiến trúc có văn bản số 484/QHKT-P1 thống nhất một số chỉ tiêu quy hoạch để lập quy hoạch tổng thể mặt bằng và phương án kiến trúc, tuy vậy dân số khu đất là 1.100 người.

Tổng công ty đã tiếp tục làm văn bản số 183/TCT-ĐT đề nghị Thành phố cân đối cho khu đất khoảng 3.600 người để xây dựng nhà ở tái định cư. Hiện nay, Sở quy hoạch Kiến trúc đang nghiên cứu báo cáo UBND Thành phố chính thức về dân số khu

đất này làm cơ sở để Tổng công ty triển khai lập quy hoạch tổng mặt và phương án kiến trúc.

3.1.3. DỰ ÁN XÂY DỰNG NHÀ Ở TÁI ĐỊNH CƯ VÀ KINH DOANH ĐỀN LỪ III QUẬN HOÀNG MAI.

a. Thông tin dự án:

- Tên dự án : Nhà ở tái định cư quận Hoàng Mai
- Quy mô, công suất : 1,06 ha
- Địa điểm: Khu đô thị Đền Lừ III, phường Hoàng Văn Thụ, Hoàng Mai, Hà Nội.

b. Cơ sở pháp lý, các công việc đã thực hiện:

Văn bản số 3183/UBND-XD ngày 29/4/2011 của UBND thành phố Hà Nội chấp thuận giao Tổng công ty nghiên cứu, điều chỉnh quy hoạch và đầu tư xây dựng nhà ở tái định cư tại Khu đô thị Đền Lừ III, quận Hoàng Mai.

Văn bản số 1205/UBND-QHKT ngày 02/3/2016 của UBND thành phố Hà Nội đồng ý với đề xuất của Sở Quy hoạch- Kiến trúc tại công văn số 524/QHKT-P10 về việc đề nghị chấp thuận tổng mặt bằng và phương án kiến trúc dự án Khu nhà ở tái định cư và kinh doanh Đền Lừ III.

c. Tình hình thực hiện dự án:

Dự án tạm dừng triển khai theo Văn bản số 1278/KH&ĐT- NNS ngày 17/3/2017 của Sở Kế hoạch và Đầu tư.

Ngày 27/3/2017 Tổng công ty đã có công văn số 358/TCT- ĐT gửi Thành ủy, UBND Thành phố Hà Nội và ngày 12/4/2017 Bộ Xây dựng cũng đã có công văn số 773/BXD - KHTC gửi UBND Thành phố Hà Nội đề nghị tiếp tục giao cho Tổng công ty CP Sông Hồng làm quỹ đất đối ứng vào dự án xây dựng tuyến đường nối đường Phan Trọng Tuệ với đường Tả Thanh Oai - Đại Áng - Liên Ninh tại huyện Thanh Trì theo hình thức hợp đồng BT nhưng đến nay vẫn chưa được Thành phố giải quyết.

3.1.4. DỰ ÁN LẬP QUY HOẠCH KHU ĐẤT KINH TẾ ĐỊA PHƯƠNG TẠI LĨNH NAM, QUẬN HOÀNG MAI

a. Thông tin dự án:

- Tên dự án: Lập quy hoạch chi tiết TL 1/500 khu đất 9,5 ha tại phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai.
- Quy mô, công suất : 9,5 ha
- Địa điểm: Phường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai.
- Tổng mức đầu tư: 5 tỷ đồng (dự kiến)

b. Cơ sở pháp lý, các công việc đã thực hiện:

- Chấp thuận chủ trương giao Tổng công ty nghiên cứu, lập quy hoạch chi tiết 1/500 các ô đất phát triển kinh tế địa phương sang đất ở và các chức năng thương mại tại phường Lĩnh Nam, Quận Hoàng Mai (văn bản số 3004/UBND -XD ngày 25/4/2011 của UBND thành phố Hà Nội).

- Chấp thuận độ cao tĩnh không của Cục tác chiến - Bộ tổng tham mưu (văn bản số 330/CTC - PQC ngày 26/10/2012).

c. Tình hình thực hiện:

Tổng công ty đang tiến hành triển khai công việc theo Văn bản số 1046/UBND-ĐT ngày 10/3/2017 của UBND thành phố Hà Nội chấp thuận cho phép Tổng công ty tiếp tục lập quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 các ô đất C8 - KTĐP1, C8 - KTĐP2, C8 - KTĐP3 và C13 - KTĐP. Sau khi Tổng công ty hoàn thành việc đo đạc hiện trạng và xin chỉ giới đường đỏ, hiện nay Tư vấn đang lập quy hoạch theo hướng dẫn tại văn bản số 2069/QHKT- P2 ngày 12/4/2017 và văn bản số 847/QHKT-P2 của Sở Quy hoạch - Kiến trúc Hà Nội.

3.1.5. DỰ ÁN BT THANH TRÌ:

a. Thông tin dự án

- Tên dự án: Xây dựng tuyến đường nối đường Phan Trọng Tuệ với đường Tả Thanh Oai - Liên Ninh - Đại Áng, huyện Thanh Trì.

- Quy mô, công suất: chiều dài khoảng 5km, chiều rộng 25m

- Tổng mức đầu tư (dự kiến): 600 tỷ đồng. (hợp đồng BT)

1.200 tỷ đồng (dự án đối ứng)

b. Cơ sở pháp lý:

Chấp thuận đề xuất dự án và giao Liên danh làm Chủ đầu tư: Tổng công ty CP Sông Hồng - Công ty CP đầu tư kinh doanh Bất động sản Hà Nội Sông Hồng và Công ty CP ĐTXD Hưng Phú (Quyết định số 3137/QĐ-UBND ngày 13/12/2010 của UBND thành phố Hà Nội).

c. Tình hình thực hiện:

Tổng công ty đã hoàn thành việc lập Hồ sơ đề xuất theo Văn bản số 168/TB - UBND của UBND Thành phố Thông báo chấp thuận cho phép Tổng công ty lập Hồ sơ đề xuất chấp thuận dự án Đầu tư xây dựng tuyến đường nối đường Phan Trọng Tuệ với đường Tả Thanh Oai - Đại Áng - Liên Ninh tại huyện Thanh Trì theo hình thức hợp đồng BT. Hiện nay, Tổng công ty đang hoàn chỉnh Hồ sơ đề xuất theo Văn bản số 5405/KH&ĐT- ĐTCT ngày 30/8/2017 của Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội. UBND Thành phố Hà Nội đang xem xét bố trí thêm quỹ đất đối ứng làm cơ sở phê duyệt hồ sơ đề xuất của Tổng công ty.

3.1.6. DỰ ÁN LẬP QUY HOẠCH CHI TIẾT 1/500 TẠI KHU ĐẤT 70-72 AN DƯƠNG- TÂY HỒ

Tổng công ty đã hoàn thành việc nghiên cứu lập quy hoạch phân khu và chi tiết tỷ lệ 1/500 tại 70 - 72 An Dương, Tây Hồ, Hà Nội và gửi Viện Quy hoạch Xây dựng Hà nội và Sở Quy hoạch - Kiến trúc Hà nội xem xét đưa vào đồ án quy hoạch hai bên Sông Hồng để trình cấp thẩm quyền xem xét phê duyệt

3.2. Các công ty con, công ty liên kết: Kết quả công tác đầu tư của Tổng công ty vào các công ty con, công ty liên kết tài chính.

**KẾT QUẢ ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH CỦA TỔNG CÔNG TY TẠI CÁC CÔNG TY
CON, CÔNG TY LIÊN KẾT NĂM 2017**

STT	Nội dung	Vốn điều lệ thực góp	Vốn TCT đã góp	Tỷ lệ vốn góp TCT	Lợi nhuận sau thuế	Cổ tức	Ghi chú
A	Các công ty có vốn góp chi phối của Tổng công ty		45.978.554.841				
2	Công ty CP Sông Hồng Thăng Long	5.000.000.000	2.786.500.000	55,73%	-6.443.235.438	0	
3	Công ty CP Sông Hồng Đà Nẵng	10.000.000.000	6.500.000.000	76,37%	0	0	
4	Công ty CP VL&XD Sông Lô	7.500.000.000	4.333.500.000	57,78%	-820.892.165	0	
5	Công ty TNHH1TV Cơ giới và XD Sông Hồng	30.000.000.000	12.734.900.000	100%	-1.543.761.712	0	
6	Công ty TNHH1TV Sông Hồng An Dương	30.000.000.000	1.969.459.000	100%	-3.056.690.308	0	
7	Công ty CP Tư vấn và xây dựng Đô thị Sông Hồng	3.000.000.000	1.472.321.260	57%	-523.162.533	0	
8	Công ty CP Đầu tư Reenco Sông Hồng	50.000.000.000	16.181.874.581	65,62%	110.794.918	0	
B	Công ty liên kết		184.715.713.000				
1	Công ty CP XD số 1 Sông Hồng	25.000.000.000	10.812.500.000	43,25%	0	0	
2	Công ty CP Sông Hồng Sài Gòn	20.000.000.000	5.022.404.000	37,98%	0	0	
3	Công ty CP Thép Sông Hồng	310.000.000.000	102.000.000.000	32,90%	0	0	
4	Công ty CP Đầu Tư Thương Mại & XD Công Trình Giao Thông Hà Nội (Sông Hồng 10 cũ)	30.000.000.000	6.000.000.000	22,51%	0	0	
5	Công ty CP Năng lượng Sông Hồng	74.625.720.000	36.498.220.000	48,91%	10.067.741.505	0	
6	Công ty CP Sông Hồng số 36	20.000.000.000	9.750.000.000	48,75%	0	0	
7	Công ty CP Tư vấn xây dựng Sông Hồng	1.600.000.000	336.000.000	21%	0	0	
8	Công ty CP Sông Hồng số 8 (Metroco)	20.000.000.000	4.000.000.000	22,39%	0	0	
9	Công ty CP ĐT XD Sông Hồng số 9	10.000.000.000	2.000.000.000	13%	0	0	
10	Công ty CP Sông Hồng Tây Đô	10.000.000.000	1.000.000.000	45,45%	0	0	
11	Công ty CP Sông Hồng Miền Trung	20.000.000.000	7.100.000.000	35,50%	292.358.638	0	
12	Công ty CP Bình Tây	40.000.000.000	1.696.000.000	62,81%	0		
13	Công ty ĐT và KD BĐS Hà Nội Sông Hồng	105.000.000.000	4.063.089.559	22,51%	15.953.597.816	0	

4. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài chính

Các chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	Tỷ lệ năm nay/năm trước
Tổng giá trị tài sản	1.831.911.144.206	1.489.192.241.725	81%
Doanh thu thuần	693.075.456.929	187.792.254.729	27%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	(188.661.496.495)	(56.120.381.462)	200%
Lợi nhuận khác	62.274.711	524.913.813	0.71%
Lợi nhuận trước thuế	(188.599.221.784)	(55.595.467.648)	219.6%
Lợi nhuận sau thuế	(188.791.477.179)	(55.595.467.648)	219.6%

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn (Tài sản ngắn hạn/ Nợ ngắn hạn)	0.86	0.75	
Hệ số thanh toán nhanh (Tiền và các khoản tương đương tiền + Đầu tư tài chính ngắn hạn + phải thu ngắn hạn) / (nợ ngắn hạn)	0.49	0.42	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Nợ/Vốn chủ sở hữu	-20.02	-10	
Nợ/Tổng tài sản	1.05	1.11	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho (GVHB/Hàng tồn kho bình quân)	1.24	0.4	
Vòng quay tổng tài sản (Doanh thu thuần/ Tổng tài sản bình quân)	0.38	0.13	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	-0.27	-0.3	
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu (ROE)	1.93	0.33	
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản (ROA)	-0.1	-0.04	
Tỷ suất lợi nhuận thuần từ HĐSKD/Doanh thu thuần	-0.27	-0.3	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu năm 2017

a. Cổ phần:

- Tổng số cổ phần : 27.000.000 cổ phần
- + Cổ phần phổ thông : 27.000.000 cổ phần

- + Cổ phần ưu đãi : không có
- Tổng số trái phiếu đang lưu hành theo từng loại : không có
- Số lượng cổ phần đang lưu hành : 27.000.000 cổ phần
- Số lượng cổ phiếu dự trữ, cổ phiếu quỹ theo từng loại : không có
- Cổ tức : không có

b. Cơ cấu cổ đông:

ST T	TÊN CỔ ĐÔNG	TÍNH ĐẾN 31/12/16		TÍNH ĐẾN 31/12/17	
		Số lượng cổ phần (CP)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Số lượng cổ phần (CP)	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Nhà nước	19.763.178	73,20	19.763.178	73,20
2	Tổ chức trong nước	1.210.958	4,48	1.210.958	4,48
3	Cá nhân trong nước	6.025.864	22,32	6.025.864	22,32
4	Tổ chức nước ngoài	0	0	0	0
5	Cá nhân nước ngoài	0	0	0	0
Tổng cộng:		27.000.000	100%	27.000.000	100%

c. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không thay đổi

d. Giao dịch cổ phiếu quỹ:

- Số lượng cổ phiếu quỹ hiện tại: Không có
- Giao dịch cổ phiếu quỹ đã thực hiện trong năm: Không có

e. Các chứng khoán khác: Không có

II. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2017, Tổng công ty cổ phần Sông Hồng vẫn còn gặp nhiều khó khăn trong hoạt động SXKD, do công nợ kéo dài làm ảnh hưởng nặng nề đến tình hình tài chính chung của Tổng công ty như: Tổng công ty bị xếp vào nợ nhóm 5 dẫn đến không thể tiếp cận được các nguồn vốn vay từ phía ngân hàng. Ngay cả việc phát hành các loại bảo lãnh để thực hiện công trình cũng rất khó khăn, không đủ điều kiện tham gia đấu thầu các công trình... Căn cứ vào kế hoạch SXKD đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 19/5/2017, Ban Tổng giám đốc Tổng công ty báo cáo tình hình thực hiện SXKD năm 2017 như sau:

1.1. Các chỉ tiêu chủ yếu:

- Tổng giá trị SXKD thực hiện đạt 280,8 tỷ đồng, so với KHN 610 tỷ bằng 46%.

Trong đó:

- + GTSL xây lắp đạt 172,8 tỷ đồng, so với KHN 479,5 tỷ đồng bằng 36%.
- + GTSXCN, VLXD đạt 74,7 tỷ đồng, so với KHN 14,5 tỷ đồng bằng 515%.
- + Giá trị tư vấn là 3,5 tỷ đồng, so với KHN 11 tỷ đồng bằng 32%
- + Giá trị kinh doanh khác đạt 29,8 tỷ đồng, so với KHN 105 tỷ đồng bằng 28%.
- Doanh thu ước thực hiện đạt 187,79 tỷ đồng, so với KHN 436 tỷ đồng bằng 43%.
- Lợi nhuận (trước thuế) hợp nhất toàn Tổng công ty ước thực hiện -55,6 tỷ đồng. Trong đó lợi nhuận công ty mẹ là - 48,8 tỷ đồng
- Giá trị đầu tư phát triển ước thực hiện đạt 1 tỷ đồng, so với KHN 51,5 tỷ đồng bằng 2%.

1.2. Phân tích, đánh giá:

*** Về công tác xây lắp:** Giá trị xây lắp thực hiện cả năm đạt 172,8 tỷ đồng so với KHN 479,5 tỷ đồng bằng 36%. Giá trị xây lắp đạt thấp do trong năm 2017 Tổng công ty và nhiều đơn vị không có công trình mới, chủ yếu thi công các công trình còn lại của công ty mẹ chuyển tiếp từ các năm trước sang với giá trị sản lượng thực hiện là 31,6 tỷ đồng/134 tỷ đồng. Giá trị các công trình của công ty con, công ty liên kết là 141,2 tỷ đồng/ 110 tỷ đồng.

*** Về sản xuất công nghiệp:** Giá trị SXCN, VLXD ước thực hiện cả năm đạt 74,7 tỷ đồng, so với KHN 14,5 tỷ đồng bằng 515%. Nguyên nhân: Khi xây dựng kế hoạch đầu năm Tổng công ty không cộng sản lượng của Công ty CP Năng lượng Sông Hồng và Công ty CP Đầu tư XD Sông Lô (do 2 công ty này nằm trong danh sách 8 công ty sẽ thoái vốn năm 2017). Tuy nhiên, hiện nay công tác thoái vốn của 2 công ty trên chưa thực hiện được nên sản lượng của 2 công ty vẫn được hợp cộng vào sản lượng của Tổng công ty.

*** Về giá trị tư vấn:** Giá trị tư vấn ước thực hiện là 3,5 tỷ đồng/ 11 tỷ đồng bằng 32%. Nguyên nhân: một số dự án của Tổng công ty chưa được triển khai nên hợp đồng tư vấn giữa TCT và Công ty CP Tư vấn thiết kế & XD Đô thị Sông Hồng (Công ty con của TCT) chưa được thực hiện do đó giá trị tư vấn đạt được rất thấp.

*** Về lĩnh vực Kinh doanh dịch vụ khác:** Giá trị SX&KD khác ước thực hiện cả năm đạt 29,8 tỷ đồng so với KHN 105 tỷ đồng bằng 28%. Trong đó, kinh doanh thiết bị là chủ yếu với giá trị là 23,7 tỷ đồng/ KHN 100 tỷ đồng bằng 23,7%.

*** Về đầu tư phát triển:**

Giá trị đầu tư phát triển thực hiện cả năm đạt 1 tỷ đồng, so với kế hoạch năm 51,5 tỷ đồng bằng 2%. Trong năm 2017, chưa có dự án đầu tư nào của Tổng công ty được triển khai. Nguyên nhân: Năm 2017 là năm vô cùng khó khăn với Tổng công ty. Tài chính cạn kiệt, nợ đọng kéo dài nên Tổng công ty không có vốn để thực hiện các dự án đầu tư.

2. Tình hình tài chính

2.1. Tình hình tài sản:

Phân tích tình hình tài sản, biến động tình hình tài sản (phân tích, đánh giá hiệu quả sử dụng tài sản, nợ phải thu xấu, tài sản xấu ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh).

- Qua bảng chỉ tiêu tài chính trên BC kiểm toán BCTC năm 2017 của TCT cho thấy mức độ và hiệu quả hoạt động của Tổng công ty năm 2017 giảm so với năm 2016. Doanh thu năm 2017 là: 187.792.254.729 đồng giảm: 505.283.202.200 đồng so với năm 2016. Lợi nhuận sau thuế của toàn TCT là: - 55.595.467.648 đồng.

- Lợi nhuận năm 2017 của Công ty Mẹ: - 48.8 tỷ đồng là do các nguyên nhân sau:

+ Lãi vay của món nợ xấu nhóm 5 ngân hàng Oceanbank Hà Tĩnh cho món vay thi công công trình Nhiệt điện Vũng Áng I phát sinh từ năm 2012 số tiền dư nợ gốc quá hạn là 192,6 tỷ đồng. Theo đó lãi phát sinh năm 2017 là 26 tỷ đồng.

+ Lãi vay của món nợ xấu nhóm 5 tại ngân hàng Nông nghiệp PTNT Cầu Giấy 874,4 triệu đồng.

+ Lãi vay Ngân hàng VCB Hải Dương: 4,001 triệu đồng.

+ Chi phí QLDN: 27,567 triệu đồng

- Báo cáo tài chính hợp nhất toàn Tổng công ty năm 2017 cho thấy khả năng thanh toán các khoản nợ ngắn hạn cũng giảm so với năm 2016 (0.86 lần năm 2016; 0.75 lần năm 2017).

- Đến 31/12/2017, nợ phải thu và hàng tồn kho vẫn chiếm tỷ trọng lớn trong tài sản ngắn hạn cho thấy công tác thu hồi vốn đạt hiệu quả thấp, điều đó ảnh hưởng lớn đến hiệu quả hoạt động và an toàn tài chính của Tổng công ty nguyên nhân: Do một số công trình lớn của Tổng công ty có nợ phải thu và giá trị khối lượng dở dang lớn như: Công trình nhiệt điện Vũng Áng 1, Nhà ga T1 Nội Bài....

2.2. Tình hình nợ phải trả

Việc chậm thu hồi vốn các công trình lớn đã ảnh hưởng đến việc trả nợ thanh toán cho các khoản nợ phải trả theo tiến độ cam kết như: Khoản vay thi công công trình Vũng Áng 1 (193 tỷ nợ gốc) tại Ngân hàng OceanBank - Hà Tĩnh.

Báo cáo tài chính hợp nhất toàn Tổng công ty cho thấy hệ số nợ phải trả/ Vốn chủ sở hữu năm 2016: -20.02; năm 2017: -10 cho thấy các khoản nợ phải trả có chiều hướng tăng lên, vốn CSH bị giảm và thâm hụt.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

a. Cơ cấu tổ chức

Để phù hợp với tình hình thực tế và định hướng chiến lược kinh doanh của Tổng công ty trong giai đoạn kế tiếp, Tổng công ty đã tổ chức kiểm tra, đánh giá thực trạng bộ máy tổ chức hoạt động, tiền vốn, tài sản, năng lực tài chính, các yếu tố nguồn lực khác của các Công ty con, chức năng nhiệm vụ của các phòng, ban trực thuộc Công

ty mẹ làm cơ sở xây dựng Phương án tái cấu trúc Tổng công ty cổ phần Sông Hồng giai đoạn 2017- 2020 trình Bộ Xây dựng và Đại hội đồng cổ đông thông qua, trong đó có phương án tái cấu trúc về cơ cấu tổ chức và quản trị Công ty mẹ - Cơ quan Tổng công ty, tiếp tục thực hiện thoái vốn tại các đơn vị đã được phê duyệt và tái cấu trúc các Công ty con.

Rà soát, đề xuất phương án trình Hội đồng quản trị phê duyệt tinh giản biên chế lao động, tinh gọn các phòng, ban, đầu mỗi trực thuộc Công ty mẹ từ 10 phòng, ban giảm xuống còn 6 phòng chức năng, giải thể các Ban điều hành, Ban quản lý dự án do đã cơ bản hoàn thành nhiệm vụ đảm bảo bộ máy tổ chức hoạt động có hiệu lực đạt hiệu quả sản xuất kinh doanh. Tổng công ty thực hiện sắp xếp tinh giản lao động, năm 2017 Công ty mẹ giảm 72 lao động, giúp giảm gần 600 triệu đồng/tháng chi phí tiền lương, BHXH, BHYT, BHTN, đảm bảo cân đối thu, chi cho hoạt động thường xuyên của Công ty mẹ.

Cùng với việc triển khai thực hiện thoái vốn tại các đơn vị được phê duyệt, thực hiện tái cấu trúc các Công ty con, Tổng công ty thực hiện rà soát đội ngũ người đại diện quản lý phần vốn tại các đơn vị, đánh giá quá trình hoạt động, kết quả thực hiện nhiệm vụ của người đại diện phần vốn, lựa chọn cán bộ có năng lực quản lý điều hành, phẩm chất đạo đức chính trị, tinh thần trách nhiệm để cử, thay thế người đại diện quản lý phần vốn của Tổng công ty tại doanh nghiệp khác nhằm bảo toàn và phát triển phần vốn của Tổng công ty, đảm bảo hoạt động của các đơn vị đi theo đúng định hướng phát triển của Tổng công ty.

b. Chính sách, quản lý: Bổ sung, sửa đổi và hoàn thiện các văn bản nội luật đảm bảo không trái với quy định của pháp luật, phù hợp với mô hình hoạt động của Tổng công ty. Tăng cường công tác quản lý chất lượng công trình, quản lý thanh quyết toán, quản lý rủi ro và thường xuyên kiểm tra, giám sát hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001-2008.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Căn cứ kết quả thực hiện cả năm 2017. Trước tình hình khó khăn của Tổng công ty hiện nay. Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc Tổng công ty cổ phần Sông Hồng xây dựng nhiệm vụ Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 của Tổng công ty, với các nội dung sau:

* Các chỉ tiêu SXKD chủ yếu:

TT	Nội dung	Đơn vị	TH năm 2017	Kế hoạch năm 2018	Tỷ lệ % KH 2018 so với TH năm 2017
1	Giá trị sản xuất và kinh doanh:	Tỷ đồng	280,8	330	118
1.1	- Giá trị xây lắp	Tỷ đồng	172,8	242	140
1.2	- Giá trị SXCN	Tỷ đồng	74,7	23,3	31

1.3	- Giá trị tư vấn	Tỷ đồng	3,5	6,7	193
1.4	- Giá trị kinh doanh khác	Tỷ đồng	29,8	58	194
2	Doanh thu:	Tỷ đồng	187,8	171,5	102
3	Lợi nhuận (Trước thuế)	Tỷ đồng	-55,6	-20,6	
	Trong đó: Lợi nhuận Công ty Mẹ	Tỷ đồng	-48,8	-8,1	
4	Đầu tư phát triển	Tỷ đồng	1	16,5	1650

* Thuyết minh:

- Giá trị xây lắp dự kiến 242 tỷ đồng, trong đó công ty mẹ 109 tỷ đồng. Giá trị xây lắp của các công ty con dự kiến là 10 tỷ đồng, các công ty liên kết là 123 tỷ đồng (tính theo tỷ lệ % vốn góp của TCT).

- Giá trị SXCN dự kiến 23,3 tỷ đồng là giá trị của các công ty liên kết tính theo tỷ lệ % vốn góp.

- Giá trị tư vấn là 6,7 tỷ đồng, trong đó công ty mẹ là 0,7 tỷ đồng; giá trị của công ty cổ phần tư vấn xây dựng và đô thị Sông Hồng là 6 tỷ đồng.

- Giá trị kinh doanh khác là 58 tỷ đồng, trong đó công ty mẹ là 50 tỷ đồng; công ty liên kết là 8 tỷ đồng.

- Kế hoạch lợi nhuận năm 2018 của Công ty Mẹ - 8,1 tỷ đồng là do các nguyên nhân sau:

+ Lãi vay của món nợ xấu nhóm 5 ngân hàng Oceanbank Hà Tĩnh cho món vay thi công công trình Nhiệt điện Vũng Áng I phát sinh từ năm 2011 số tiền dư nợ gốc quá hạn là 192,6 tỷ đồng. Theo đó lãi phát sinh năm 2018 khoảng 26 tỷ đồng (chưa bao gồm lãi phạt quá hạn tại ngân hàng).

+ Nhu cầu vốn lưu động bình quân là 45 tỷ đồng, lãi vay tạm tính là 3,6 tỷ đồng.

- Kết quả lợi nhuận phát sinh năm 2018 dự kiến là 18,6 tỷ đồng (nếu không bị ảnh hưởng chi phí tài chính phát sinh do dư nợ ngân hàng từ các năm trước với tổng chi phí lãi vay phát sinh trong năm 2018 là 29,6 tỷ đồng)

- Năm 2018 sẽ tái cấu trúc các Công ty Con thành Công ty Liên kết khi tăng vốn điều lệ, Tổng công ty không nắm giữ cổ phần chi phối.

- Dự kiến trong quý 4 năm 2018 Tổng công ty sẽ tăng Vốn điều lệ lên 450 tỷ đồng để thực hiện các dự án đầu tư của TCT.

- Giá trị đầu tư dự kiến thực hiện là 16,5 tỷ đồng trong đó Dự án Sông Hồng Tower là 10 tỷ; Dự án BT Thanh Trì là 5 tỷ; Các dự án khác là 1,5 tỷ đồng.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Tổng Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Tổng Công ty

Năm 2017 là năm vô cùng khó khăn đối với Tổng công ty cổ phần Sông Hồng. Các công trình công việc chuyển tiếp từ năm trước sang rất ít. Công trình mới chưa có,

các dự án đầu tư chưa được triển khai dẫn đến thiếu công ăn việc làm. Với tất cả nỗ lực của bộ máy lãnh đạo mới cũng như sự đoàn kết nhất trí của toàn thể CBCNV, Tổng công ty đã thực hiện được một số nhiệm vụ như sau:

1. Tập trung thi công, đẩy nhanh tiến độ, thi công hoàn thành đưa vào sử dụng một số công trình như: Dự án thoát nước Hà Nội; Cung quy hoạch Quảng Ninh; Bệnh viện đa khoa Sóc Trăng, Nhà ở Viện Quốc phòng; Nhà máy may Vinatex Hà Nam...

2. Tiếp tục hoàn thiện thủ tục đầu tư để sớm triển khai các dự án: Dự án Khu nhà ở cán bộ công chức Nhà xuất bản chính trị Quốc gia sự thật; Dự án Đầu tư xây dựng tuyến đường nối đường Phan Trọng Tuệ với đường Tả Thanh Oai - Đại Áng - Liên Ninh tại huyện Thanh Trì;

3. Đã lập hồ sơ bàn giao Ban lãnh đạo của Tổng công ty tại thời điểm bàn giao theo BCTC bán niên 2016 để bàn giao công tác điều hành Ban lãnh đạo TCT tại thời điểm 30/6/2016;

4. Đã được Đại hội đồng cổ đông đã thông qua danh sách nhà đầu tư mua cổ phần riêng lẻ của Tổng công ty gồm Ông Lã Tuấn Hưng và Ông Phan Việt Anh. Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về việc chào bán cổ phần riêng lẻ và thông qua danh sách nhà đầu tư mua cổ phần, Tổng công ty đã và đang triển khai các thủ tục để hoàn tất việc bán cổ phần bổ sung vốn điều lệ theo quy định;

5. Tổng công ty đã rà soát khối lượng dở dang phải thu của các công trình để có biện pháp cụ thể nhằm thu hồi công nợ. Từ tháng 8/2016 đến 30/6/2017 đã thu được số tiền: 78 tỷ đồng;

6. Tổng công ty cũng đã hoàn thành công tác thanh quyết toán với chủ đầu tư các công trình: Đường vành đai 2, công trình CT1A,B và Công trình Vinatex Hà Nam thu được số tiền là: 35 tỷ đồng

7. Đã trả nợ được hết toàn bộ dư nợ tại NH VCB Hải dương số tiền 13,2 tỷ đồng bao gồm: Lãi vay khoản nhận nợ bắt buộc, bảo lãnh tạm ứng công trình CP3; bảo lãnh thực hiện hợp đồng; khoản vay trung hạn dự án Khách sạn Royal.

8. Tổng công ty đã thu hồi được lô thiết bị từ Công ty Cơ giới về TCT quản lý. Từng bước khai thác sử dụng và cho thuê. Đã ký hợp đồng cho thuê 02 cầu tháp, 01 máy khoan và 01 máy xúc; thanh lý một số xe ô tô văn phòng cũ không cần dùng để thu hồi vốn;

9. Huy động nguồn vốn bên ngoài: 29,2 tỷ đồng để thanh toán tiền lương, BHXH cho CBCNV Công ty mẹ Tổng công ty; hỗ trợ vốn cho Công trình Vinatex Hà Nam, Công trình Ký túc xá Đại học Thủy lợi, Công trình Ngoại giao đoàn... và chi trả một số khoản công nợ, chi phí cần thiết khác;

10. Về công tác Tái cấu trúc Tổng công ty: Đã ký hợp đồng thẩm định giá tài sản là vốn góp của Tổng công ty tại các đơn vị sẽ thoái vốn theo Văn bản 153/BXD-QLDN ngày 24/01/2017 của Bộ Xây dựng; Đã ký hợp đồng tư vấn và tổ chức bán đấu

giá cổ phần tại Công ty cổ phần đầu tư Địa ốc Sông Hồng; Tách cổ phần ủy thác đầu tư tại Công ty cổ phần xây dựng số 1 Sông Hồng;

11. Tổng công ty đã thực hiện cơ cấu lại, sáp nhập một số phòng, ban để tinh giản bộ máy, cụ thể: Sáp nhập phòng Đấu thầu vào phòng Kỹ thuật; thành lập phòng Tổ chức Hành chính trên cơ sở sáp nhập Văn phòng, phòng Tổ chức Nhân sự và Ban Thư ký Tổng công ty; thành lập phòng Kinh tế Đầu tư trên cơ sở sáp nhập phòng Kinh tế Kế hoạch và phòng Đầu tư Tổng công ty. Tổng công ty đã thực hiện tinh giản biên chế 72 lao động, giúp giảm gần 600 triệu đồng/tháng chi phí tiền lương, BHXH, BHYT, BHTN.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty:

- Ban Tổng giám đốc điều hành đã tập trung, trực tiếp giám sát, chỉ đạo tích cực, triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, của Hội đồng Quản trị trong các lĩnh vực hoạt động SXKD của Tổng công ty, đặc biệt là công tác giám sát, chỉ đạo tiến độ thi công tại các công trình trọng điểm, tiến độ thi công gấp rút....

- Ban Tổng giám đốc thực hiện đúng quyền hạn, trách nhiệm quy định tại Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tổng công ty, nỗ lực tìm kiếm việc làm, tham gia đấu thầu các dự án, luôn cân đối sử dụng hiệu quả các nguồn lực hiện có, chặt chẽ trong công tác quản lý nội bộ, tuân thủ các quy chế nội bộ và qui định của pháp luật.

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, Hội đồng quản trị đánh giá hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Tổng công ty cũng còn bộc lộ một số tồn tại:

- Việc triển khai, thực hiện một số dự án đầu tư còn chậm tiến độ. Nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty và các Công ty con còn thiếu, chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển của Tổng công ty;

- Chưa thực hiện được việc thoái vốn của Tổng công ty tại một số đơn vị theo kế hoạch.

- Chưa thực hiện được việc tăng vốn điều lệ do kết quả đạt được các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh không cao, điều kiện thị trường chứng khoán và thị trường tài chính gặp nhiều khó khăn.

- Công tác thu hồi vốn, công nợ chưa được thực hiện tốt, chưa hiệu quả.

Qua đánh giá những kết quả Ban Tổng giám đốc đã đạt được trong năm 2017, những hạn chế cần khắc phục, Ban Tổng giám đốc cần rút kinh nghiệm và không ngừng nâng cao năng lực quản lý cho phù hợp với tình hình mới nhằm thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2018.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

3.1. Một số chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2018:

Căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017 và tình hình thực tế của Tổng công ty, Hội đồng quản trị đã xây dựng nhiệm vụ Kế hoạch sản xuất kinh doanh

năm 2018 để trình Đại hội đồng cổ đông thông qua một số chỉ tiêu về công tác SXKD của Tổng công ty như sau:

* Các chỉ tiêu SXKD chủ yếu:

TT	Nội dung	Đơn vị	TH năm 2017	Kế hoạch năm 2018	Tỷ lệ % KH 2018 so với TH năm 2017
1	Giá trị sản xuất và kinh doanh:	Tỷ đồng	280,8	330	118
1.1	- Giá trị xây lắp	Tỷ đồng	172,8	242	140
1.2	- Giá trị SXCN	Tỷ đồng	74,7	23,3	31
1.3	- Giá trị tư vấn	Tỷ đồng	3,5	6,7	193
1.4	- Giá trị kinh doanh khác	Tỷ đồng	29,8	58	194
2	Doanh thu:	Tỷ đồng	187,8	171,5	102
3	Lợi nhuận (Trước thuế)	Tỷ đồng	-55,6	-20,6	
	Trong đó: Lợi nhuận Công ty Mẹ	Tỷ đồng	-48,8	-8,1	
4	Đầu tư phát triển	Tỷ đồng	1	16,5	1650

3.2. Kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2018

- Tiếp tục thực hiện rà soát, sửa đổi, bổ sung tất cả các quy chế, quy định quản lý nội bộ của Tổng công ty đảm bảo đáp ứng thực tế, nhiệm vụ tái cấu trúc theo hướng chặt chẽ, hiệu quả, chủ động và nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu.

- Về nguồn nhân lực: Xây dựng cơ chế tuyển dụng, bố trí, đề bạt, bổ nhiệm cán bộ và chế độ tiền lương hợp lý, thu hút để tuyển dụng, bố trí cán bộ quản lý có năng lực và xây dựng được đội ngũ công nhân lành nghề theo từng lĩnh vực kinh doanh chính tại các công ty thành viên. Bên cạnh đó, thực hiện việc rà soát, định biên lại bộ máy cán bộ quản lý ở Công ty mẹ Tổng Công ty đảm bảo tinh gọn, hợp lý và hoạt động hiệu quả. Rà soát lại công tác tổ chức, quản lý hoạt động SXKD của các công ty con. Bố trí và bổ nhiệm người đại diện quản lý vốn đảm bảo đủ năng lực, có trách nhiệm cao để giữ các chức vụ quản lý, điều hành tại Công ty con và quản lý vốn hiệu quả, chặt chẽ tại các công ty liên kết.

- Tiết giảm tối đa chi phí quản lý; Rà soát đánh giá lại nguồn lực và tài sản của Công ty mẹ để khai thác và sử dụng có hiệu quả (khu đất 70 An Dương, máy móc thiết bị...). Thực hiện thanh lý, nhượng bán một số tài sản cũ, không cần dùng để thu hồi vốn.

- Tích cực làm việc với các Ngân hàng về chủ trương khoan nợ, miễn giảm lãi phạt và lãi quá hạn.

- Tăng cường tìm kiếm công việc dưới hình thức xin làm nhà thầu phụ cho các đơn vị khác trong ngành thuộc Bộ Xây dựng để có sản lượng, tạo công ăn việc làm và một phần lợi nhuận. Đối với một số dự án Tổng công ty có kế hoạch triển khai trong

năm, giao các đơn vị thành viên có đủ năng lực để đảm đương các công việc từ tư vấn, giám sát đến công tác thi công.

- Tiếp tục thực hiện các nội dung tái cơ cấu theo Phương án tái cơ cấu Tổng công ty cổ phần Sông Hồng giai đoạn 2017 – 2020 đã được phê duyệt, thực hiện cơ cấu lại vốn góp, thoái vốn tại một số đơn vị thành viên để cơ cấu lại danh mục đầu tư, tập trung vốn cho một số đơn vị xác định cần tăng vốn để đầu tư phát triển và thanh toán các khoản cần thiết, cấp bách (Công ty CP Sông Hồng Thăng Long, Công ty TNHH MTV Sông Hồng An Dương, Công ty TNHH MTV Cơ giới và XD Sông Hồng; Công ty CP Sông Hồng Đà Nẵng; Công ty CP Năng lượng Sông Hồng; Công ty CP Đầu tư Địa ốc Sông Hồng; Công ty CP Sông Hồng Miền Trung; Công ty CP BĐS Hà nội Sông Hồng; Công ty CP công nghệ và Xây dựng Sông Hồng; Công ty CP Sông Hồng Bình Tây...).

- Thực hiện các thủ tục phát hành cổ phần tăng vốn điều lệ bù đắp số vốn điều lệ giảm do chuyển Trường Trung cấp Kỹ thuật Nghiệp vụ Sông Hồng về Bộ Xây dựng với số tiền 65.219.780.000 đồng theo đúng phương án đã được Bộ Xây dựng và Đại hội đồng cổ đông thông qua. Thực hiện thay đổi tỷ lệ sở hữu cổ phần của cổ đông để có cơ sở pháp lý chốt danh sách cổ đông phục vụ công tác Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Tổng công ty.

- Tìm kiếm đối tác chiến lược để tăng vốn điều lệ Tổng công ty lên 450 tỷ đồng trong quý IV năm 2018 theo đúng chỉ đạo của Bộ Xây dựng. Tiếp tục triển khai phương án tăng vốn điều lệ giai đoạn III với số vốn điều lệ dự kiến tăng thêm khoảng 500 tỷ đồng để đạt mức vốn điều lệ từ 800 đến 1000 tỷ đồng vào năm 2020.

- Thực hiện niêm yết cổ phiếu của Tổng công ty lên sàn giao dịch chứng khoán Hà Nội vào thời điểm sớm nhất khi đủ điều kiện niêm yết theo quy định.

- Thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách đối với người lao động. Từng bước cải thiện và nâng cao đời sống đề người lao động yên tâm công tác và gắn bó lâu dài với Tổng công ty.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

a. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Tháng 7/2016, bộ máy lãnh đạo Tổng công ty có sự thay đổi. Đại hội đồng cổ đông bất thường của TCT đã kiện toàn lại nhân sự Hội đồng quản trị, Ban điều hành. Hội đồng quản trị Tổng công ty từ tháng 8/2016 gồm:

Stt	Họ tên	Chức danh	Tỷ lệ CP đại diện và sở hữu (%)	Chức danh tại các công ty khác	Ghi chú
1	Ông Trần Huyền Linh	Chủ tịch HĐQT	22,2%	Không	

2	Ông Lê Xuân Thi	Phó chủ tịch HĐQT	10%	Không	
3	Ông Lã Tuấn Hưng	UV HĐQT, TGD	21,3%	Không	
4	Ông Phạm Văn Nghĩa	UV HĐQT	20,07%	Chủ tịch HĐQT Công ty CP XD Số 1 Sông Hồng	
5	Ông Phan Việt Anh	UV HĐQT, Phó TGD	0,03%	Chủ tịch HĐQT Công ty CP Năng lượng Sông Hồng	

b. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Hội đồng quản trị chưa thành lập các tiểu ban trực thuộc. Các lĩnh vực liên quan của Hội đồng quản trị được giao cho Ban Thư ký và các Phòng nghiệp vụ chuyên môn tham mưu, triển khai thực hiện.

c. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

- Năm 2017, Hội đồng quản trị Tổng công ty đã tổ chức 10 cuộc họp trong đó có 01 cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017, ban hành 68 Nghị quyết và 22 Quyết định để quản trị hoạt động sản xuất kinh doanh, đánh giá công tác quản lý, cử cán bộ và giao đại diện vốn của Tổng công ty tại doanh nghiệp khác, kiểm tra, giám sát hoạt động điều hành sản xuất kinh doanh của Ban Tổng giám đốc Tổng công ty năm 2017; Tổ chức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản thông qua danh sách nhà đầu tư mua cổ phần riêng lẻ để tăng vốn, bổ sung vốn điều lệ; Hội đồng quản trị chủ yếu xem xét thông qua chủ trương các nội dung, tờ trình Tổng giám đốc bằng hình thức lấy ý kiến các thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản theo đúng quy định hiện hành.

- Hội đồng quản trị đã chỉ đạo, thực hiện hoàn thiện cơ cấu tổ chức, bộ máy quản lý điều hành để nâng cao hiệu quả hoạt động; Thành lập, sáp nhập một số phòng ban của Tổng công ty: Thành lập Phòng Tổ chức Hành chính trên cơ sở sáp nhập Phòng Tổ chức Nhân sự, Văn phòng và Ban Thư ký (từ tháng 12/2017); Thành lập Phòng Kinh tế Đầu tư trên cơ sở sáp nhập Phòng Kinh tế Kế hoạch và Phòng Đầu tư (từ tháng 12/2017); Sáp nhập Phòng Đấu thầu vào Phòng Kỹ thuật (từ tháng 12/2017); Giải thể hoạt động các Ban điều hành, Ban quản lý dự án: Ban quản lý dự án Sông Hồng Nhơn Trạch, ban quản lý dự án công trình Khách sạn Royal Sông Hồng, Ban điều hành dự án xây dựng nhà thi đấu đa năng Đà Nẵng, Ban điều hành dự án xây dựng nhà thi đấu đa năng tỉnh Nam Định; Thực hiện tinh giản lao động; Rà soát, đánh giá hiệu quả hoạt động của người đại diện quản lý vốn tại các đơn vị, lựa chọn cán bộ có đạo đức, có năng lực quản lý điều hành để cử đại diện quản lý vốn của Tổng công ty tại doanh nghiệp khác nhằm bảo toàn và phát triển phần vốn của Tổng công ty, đảm bảo hoạt động của các đơn vị đi theo đúng định hướng phát triển của Tổng công ty.

- Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc Tổng công ty đã làm việc trực tiếp với 08 công ty con: Công ty TNHH MTV Sông Hồng An Dương; Công ty TNHH MTV cơ

giới và xây dựng Sông Hồng; Công ty CP đầu tư và Xây dựng Sông Lô, Công ty CP Tư vấn Xây dựng Sông Hồng; Công ty CP Sông Hồng Thăng Long, Công ty CP Sông Hồng Đà Nẵng, Công ty CP Đầu tư Reenco Sông Hồng để đánh giá thực trạng và đề xuất một số biện pháp giải quyết cấp bách nhằm tổ chức lại hoạt động SXKD, tìm kiếm việc làm.

- Căn cứ Phương án tái cấu trúc Tổng công ty cổ phần Sông Hồng giai đoạn 2017 – 2020, Hội đồng quản trị Tổng công ty tập trung triển khai thực hiện các nội dung tái cấu trúc về cơ cấu tổ chức, quản trị doanh nghiệp, tái cấu trúc về tài chính, tái cấu trúc vốn và sở hữu tại các Công ty con, tái cấu trúc về đầu tư và tái cấu trúc vốn chủ sở hữu, thoái vốn tại các Công ty khi có đối tác đầu tư.

- Hội đồng quản trị Tổng công ty đã kịp thời rà soát, bổ sung, hoàn thiện và chỉ đạo thực hiện tiết giảm chi phí, thực hiện nghiêm túc các quy chế, quy định quản lý của Tổng công ty cho phù hợp với nhiệm vụ sản xuất kinh doanh giai đoạn mới: Quy chế tài chính, Quy chế trả lương, Quy định về nâng lương hàng năm; Quy chế quản lý và sử dụng xe ô tô...

d. Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập không điều hành: Không có

e. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: Không có

2. Ban Kiểm soát

a. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

Stt	Họ tên	Chức danh	Tỷ lệ cổ phần có quyền biểu quyết	Các chứng khoán khác do công ty phát hành
1	Ông Trần Anh Tài	Trưởng Ban Kiểm soát	0,00	0,00
2	Ông Hoàng Tùng Thiện	Thành viên Ban Kiểm soát	0,00	0,00
3	Bà Phạm Thị Mai Hương	Thành viên Ban Kiểm soát	0,00	0,00

b. Hoạt động của Ban kiểm soát:

- Tham dự và có ý kiến của Ban kiểm soát tại các cuộc họp của Hội đồng quản trị Tổng công ty và các cuộc họp giao ban hàng tháng của Tổng công ty.

- Kiểm tra công tác chỉ đạo, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của một số đơn vị thuộc Tổng công ty.

- Phối hợp cùng đơn vị kiểm toán trong quá trình thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty mẹ và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2017 của Tổng công ty. Thẩm định Báo cáo tài chính năm 2017 trước và sau kiểm toán, đồng thời xem xét các ý kiến của kiểm toán viên độc lập về các Báo cáo tài chính.

- Thẩm định báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị Tổng công ty năm 2017 và báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ kế hoạch SXKD năm 2017 của Ban điều hành Tổng công ty

- Giám sát công tác chỉ đạo, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc Tổng công ty theo các Quyết nghị của Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty và quy định của Điều lệ.

- Thực hiện công tác giám sát thường xuyên công tác chỉ đạo, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc Tổng công ty. Cảnh báo các nguy cơ thua lỗ, mất vốn và vi phạm pháp luật.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

TT	Họ tên	Chức danh	Số tháng	Tiền lương và các khoản lợi ích khác (đồng)	Thù lao (đồng)	Tổng cộng (đồng)	Ghi chú
I	Hội đồng quản trị						
1	Ông Trần Huyền Linh	Chủ tịch HĐQT	12	400.475.000		400.475.000	
2	Ông Lê Xuân Thi	Phó Chủ tịch HĐQT	6	137.985.875		137.985.875	Tự nguyện không hưởng lương từ tháng 7/2017
3	Ông Phạm Văn Nghĩa	UV HĐQT	12	11.300.000	36.000.000	47.300.000	
4	Ông Lã Tuấn Hưng	UV HĐQT	12		36.000.000	36.000.000	
5	Ông Phan Việt Anh	UV HĐQT	12		36.000.000	36.000.000	
II	Ban Tổng giám đốc						
1	Ông Lã Tuấn Hưng	Tổng giám đốc	12	307.580.387		307.580.387	
2	Ông Mai Văn Đông	Phó TGĐ	6	129.807.774		129.807.774	Tự nguyện không hưởng lương từ tháng 7/2017
3	Ông Nguyễn Đức Toàn	Phó TGĐ	12	248.321.250		248.321.250	
4	Ông Trần Huy Hoàng	Phó TGĐ	5	108.764.346		108.764.346	Tự nguyện không hưởng lương từ tháng 6/2017
5	Ông Phùng Quang Hải	Phó TGĐ	7	153.410.045		153.410.045	Tự nguyện không hưởng lương từ tháng 8/2017
6	Ông Nguyễn Văn Hiến	Phó TGĐ	7	156.315.653		156.315.653	Tự nguyện không hưởng lương từ tháng 8/2017
7	Ông Phan Việt Anh	Phó TGĐ	12	264.674.659		264.674.659	
III	Ban kiểm soát						
						0	

1	Ông Trần Anh Tài	Trưởng ban	12	255.631.636		255.631.636	
2	Bà Phạm T. Mai Hương	Thành viên	12	191.752.955		191.752.955	
3	Ông Cao Tiến Trung	Thành viên (kiêm nhiệm)	6		14.000.000	14.000.000	Được bầu làm thành viên BKS từ ngày 19/5/2017
Tổng cộng				2.366.019.580	122.000.000	2.488.019.580	

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không có

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

Tổng công ty cổ phần Sông Hồng thực hiện các quy định về quản trị Công ty theo các quy định tại:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014, các Nghị định, Thông tư hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp;

- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty được Đại hội đồng cổ đông thông qua sửa đổi bổ sung lần thứ 2 ngày 19/5/2017.

- Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 hướng dẫn về quản trị Công ty áp dụng cho Công ty đại chúng.

- Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017 hướng dẫn một số điều điều của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 về quản trị Công ty áp dụng cho Công ty đại chúng.

- Quy chế quản trị của Tổng công ty cổ phần Sông Hồng.

Tổng công ty đã tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 và tổ chức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản thông qua danh sách nhà đầu tư mua cổ phần, các bước thực hiện tuân thủ đúng các quy định về quản trị Công ty, đảm bảo công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền dự họp ĐHĐCĐ tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng.

Thực hiện đầy đủ các quy định về công bố thông tin, quy định về việc Chủ tịch Hội đồng quản trị không kiêm Tổng giám đốc.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán

Trích ý kiến kiểm toán viên theo Báo cáo kiểm toán độc lập số 541/2018/BCKT-BCTCHN/CPA VIETNAM ngày 14/04/2018 của Công ty TNHH CPA VIETNAM (xem thêm trên trang Website: www.songhongcorp.com.vn/):

“Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực

và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất. Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi”.

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

** Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ*

Chúng tôi không thu thập được đầy đủ thư xác nhận các khoản nợ phải thu, phải trả của Tổng Công ty tại thời điểm 31/12/2016 và 31/12/2017. Chúng tôi cũng đã thực hiện các thủ tục kiểm toán thay thế nhưng vẫn không thể khẳng định được tính hiện hữu đầy đủ của các khoản công nợ phải thu, phải trả chưa được xác nhận tại thời điểm 31/12/2016 với giá trị lần lượt là 432,9 tỷ đồng và 110,99 tỷ đồng, tại thời điểm 31/12/2017 với giá trị lần lượt là 193,2 tỷ đồng và 201,3 tỷ đồng. Do đó chúng tôi cũng không thể đánh giá được ảnh hưởng của vấn đề nêu trên đối với Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017 của Tổng Công ty;

Do cách thức quản lý của Tổng công ty nên kiểm toán viên đã không thể tham gia chứng kiến kiểm kê tiền mặt và hàng tồn kho tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2017 của một số công ty con. Với các thông tin đã được cung cấp và bằng các thủ tục kiểm toán thay thế đã thực hiện, chúng tôi vẫn không thể đánh giá tính hiện hữu và đầy đủ của các khoản mục này trên Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Tổng Công ty với giá trị tại ngày 31/12/2017 là: Tiền mặt: 4,43 tỷ đồng, Hàng tồn kho: 212,48 tỷ đồng. Do đó chúng tôi cũng không thể đánh giá được ảnh hưởng của vấn đề nêu trên đối với Bảng Cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Tổng Công ty.

Tại ngày 31/12/2016 và 31/12/2017, Tổng Công ty đang phản ánh trên khoản mục chi phí sản xuất kinh doanh dở dang chi phí một số công trình đã ghi nhận hết doanh thu với số tiền là 9.805.971.923 đồng; Số dư hàng hóa tồn kho tại 31/12/2017 là 243.372.378 đồng không có hàng hóa tồn kho thực tế. Nếu điều chỉnh số liệu này thì kết quả hoạt động kinh doanh năm 2017 của Tổng Công ty giảm đi 10.049.344.301 đồng.

Tại ngày 31/12/2017, một số Công ty con của Tổng Công ty đang theo dõi nợ phải thu khách hàng, phải thu khác với tổng số tiền là 39,27 tỷ đồng có dấu hiệu khó có khả năng thu hồi nhưng chưa được đánh giá giá trị tổn thất dự kiến và ghi nhận dự phòng nợ phải thu khó đòi. Theo đó, Kiểm toán viên ước tính, năm 2017 một số Công ty con của Tổng công ty trích lập dự phòng phải thu khó đòi thiếu là 31,81 tỷ đồng và kết quả hoạt động kinh doanh năm 2017 giảm với số tiền tương ứng.

Tại thời điểm 31/12/2017, Tổng công ty không thu thập được báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017 của Công ty Cổ phần Sông Hồng Đà Nẵng - Công ty con của Tổng Công ty. Số liệu được sử dụng để lập Báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng công ty đang lấy theo số trên báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016 của Công ty Cổ phần Sông Hồng Đà Nẵng. Do giới hạn trong việc thực hiện các thủ tục kiểm toán thay thế, chúng tôi không thể đưa ra ý kiến về giá trị của tổng tài sản và nợ phải trả của Công ty con này với tổng số tiền tại 31/12/2017 lần lượt là 50,98 tỷ đồng và 62,06 tỷ đồng và ảnh hưởng của chúng đến kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất năm 2017 của Tổng công ty.

Tổng Công ty đã cho bà Lê Thị Minh Nguyệt và Công ty Cổ phần Địa ốc Sông Hồng thuê phần diện tích tạm tính của khu văn phòng và khu dịch vụ thuộc dự án Nhà ở cao tầng I1, I2, I3 và văn phòng cho thuê Thành Công 2 mà Tổng Công ty đang trình bày trên Bảng Cân đối kế toán hợp nhất là tài sản xây dựng cơ bản dở dang (giá trị tài sản dở dang tạm tính là 23,73 tỷ đồng). Trong đó: giá trị cho Bà Lê Thị Nguyệt thuê được phản ánh ở chỉ tiêu người mua trả tiền trước ngắn hạn trên Bảng Cân đối kế toán hợp nhất là 21,45 tỷ đồng; giá trị cho Công ty Cổ phần Địa ốc Sông Hồng thuê được phản ánh ở chỉ tiêu Doanh thu chưa thực hiện dài hạn trên Bảng Cân đối kế toán hợp nhất là 54,97 tỷ đồng. Hiện nay, thủ tục quyết toán dự án chưa hoàn tất nên Tổng công ty chưa hạch toán tăng bất động sản đầu tư, chưa ghi nhận doanh thu, giá vốn từ các giao dịch này. Chúng tôi đã thực hiện các thủ tục kiểm toán cần thiết nhưng vẫn không thể đánh giá được ảnh hưởng của các vấn đề này đến Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017 của Tổng Công ty.

Ban điều hành dự án DH 1.6 đã thông báo ngừng hoạt động của Sở kế hoạch và đầu tư Quảng Bình từ ngày 20/10/2015, Văn phòng Tổng công ty chưa thu thập được Báo cáo tài chính của Ban DH 1.6 tại thời điểm 31/12/2017, số liệu lấy theo Báo cáo tài chính năm 2015. Chúng tôi không đánh giá được các ảnh hưởng của các khoản mục liên quan đến Báo cáo tài chính của đơn vị này tại Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017 của Tổng công ty Sông Hồng

** Ý kiến kiểm toán ngoại trừ*

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Tổng Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017, phù hợp với Chuẩn mực

Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

** Vấn đề cần nhấn mạnh*

Chúng tôi lưu ý người đọc các vấn đề sau:

Như đã trình bày tại thuyết minh số 6.3 Thông tin khác, phần Thuyết minh Báo cáo tài chính: Dự án Xây dựng nhà ở cao tầng I1, I2, I3 và văn phòng cho thuê Thành Công 2 - Thái Hà được thực hiện theo hợp đồng kinh tế số 07/HĐKT-2008 ngày 03/04/2008 giữa Tổng Công ty và Công ty Cổ phần Đầu tư Địa ốc Sông Hồng đã hoàn thành đưa vào sử dụng. Tuy nhiên, tới ngày phát hành Báo cáo này Dự án vẫn chưa hoàn thành thủ tục quyết toán dự án đầu tư hoàn thành và xác định kết quả phân chia giữa các bên tham gia hợp tác đầu tư. Theo Biên bản tạm xác nhận lợi nhuận đầu tư dự án đã ký giữa Ban Quản lý Dự án Thái Hà, Tổng Công ty và Công ty Cổ phần Địa ốc Sông Hồng ngày 19/06/2015 thì lợi nhuận tạm phân chia từ việc bán căn hộ chung cư cho Tổng Công ty được xác định là 103,92 tỷ đồng. Tổng Công ty đã tạm hạch toán lợi nhuận từ phần bán căn hộ của Dự án là 103,92 tỷ đồng.

Như đã trình bày tại đoạn thứ ba, thuyết minh số 6.3 Thông tin khác, phần Thuyết minh Báo cáo tài chính: Tổng Công ty CP Sông Hồng đã ký hợp đồng xây dựng công trình Nhà máy Nhiệt điện Vũng Áng I với Tổng Công ty Lắp máy Việt Nam theo Hợp đồng số 280909/LILAMA-SHC ngày 28/09/2009. Do có thay đổi về thiết kế và đơn giá, Tổng Công ty và tổng thầu là Tổng Công ty Lắp máy Việt Nam đang làm việc để đối chiếu khối lượng phát sinh mà Tổng Công ty đã thực hiện. Đồng thời, các khoản chi phí lãi vay phải thu lại từ các nhà thầu phụ liên quan cũng sẽ được điều chỉnh khi Tổng Công ty thống nhất được với các nhà thầu phụ.

Như đã trình bày tại Cơ sở lập Báo cáo tài chính, thuyết minh số 4 Các chính sách kế toán áp dụng, phần Thuyết minh Báo cáo tài chính: Tại thời điểm 30/9/2015, đơn vị trực thuộc của Tổng Công ty là Trường Trung cấp kỹ thuật nghiệp vụ Sông Hồng đã thực hiện công tác kiểm toán và nộp hồ sơ bàn giao về Bộ Xây dựng. Năm 2017, Tổng công ty đã trình Đại hội cổ đông về phương án bổ sung vốn đối với phần vốn Nhà nước giảm sau bàn giao. Tuy nhiên, việc bổ sung đầy đủ số vốn giảm được thực hiện trong tháng 1 năm 2018. Báo cáo tài chính của Trường tại thời điểm 31/12/2017 được tổng hợp vào Báo cáo tài chính của Tổng công ty như sau: Chênh lệch giữa Tổng tài sản và Tổng nợ phải trả tại 30/09/2015 được phản ánh trên khoản mục Phải thu ngắn hạn khác của Tổng công ty với số tiền là 65,2 tỷ đồng, và sẽ được giảm trừ tương ứng với phần vốn Nhà nước trong tháng 1 năm 2018.

Như đã trình bày tại Thuyết minh Hoạt động liên tục phần Thuyết minh Báo cáo tài chính, tại ngày 31/12/2017, Công ty mẹ lũy kế là 455,9 tỷ đồng, vượt quá vốn chủ sở hữu 185,9 tỷ đồng, kết quả hoạt động kinh doanh năm 2016, 2017 âm, nợ ngắn hạn vượt quá tài sản ngắn hạn là 261,7 tỷ đồng. Những điều kiện này, cùng những vấn đề khác được nêu trong Thuyết minh 6.2, 6.3, 6.4 cho thấy sự tồn tại của

yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Tổng Công ty.

** Vấn đề khác*

Báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 đã được kiểm toán và kiểm toán viên đã đưa ra Báo cáo kiểm toán ký ngày 14 tháng 04 năm 2017 có ý kiến dạng ngoại trừ. Các vấn đề ngoại trừ tại báo cáo kiểm toán hợp nhất cho năm tài chính 2016 vẫn tiếp tục ảnh hưởng tới báo cáo tài chính kết thúc ngày 31/12/2017 và được trình bày chi tiết tại đoạn Cơ sở của ý kiến ngoại trừ.

2. Ý kiến của Ban kiểm sát đối với việc thẩm định báo cáo tài chính

Về báo cáo tài chính riêng và báo cáo tài chính hợp nhất năm 2017, Ban kiểm soát thống nhất với Báo cáo tài chính năm 2017 do Ban điều hành lập và trình bày đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán Việt nam (CPA Việt nam).

2.1. Tình hình tài chính của Công ty mẹ đến 31/12/2017:

Do việc tổ chức đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 không được thực hiện đúng thời điểm, đồng thời báo cáo tài chính được kiểm toán của Công ty CPA Viet Nam năm 2016 không phản ánh đúng thực trạng tài chính của Tổng công ty đến ngày 31/12/2016 nên Ban kiểm soát báo cáo và đánh giá đến thời điểm lập báo cáo tài chính gần nhất (năm 2017). Theo đó:

- Chỉ tiêu tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn cuối kỳ bằng 0,73 cho thấy khả năng thanh toán nợ ngắn hạn đang rất thấp. Trong đó nợ phải thu và hàng tồn kho chiếm đa số trong tài sản ngắn hạn (95%) càng cho thấy khả năng thanh toán nợ ngắn hạn là rất yếu. Tuy nhiên, số liệu báo cáo tài chính chưa phản ánh được đầy đủ do có nhiều khoản công nợ thực chất không còn khả năng thu hồi nhưng chưa đủ hồ sơ để hạch toán trích lập dự phòng theo quy định của chế độ tài chính hiện hành. Ban kiểm soát đã phối hợp với Ban tái cơ cấu Tổng công ty đánh giá Tổng công ty đến 31/12/2017 đánh giá chỉ có khả năng thu hồi nợ phải thu khoảng 392,4 tỷ đồng trên công nợ phải thu khoảng 758 tỷ đồng và chênh lệch nợ phải thu phải trả tiềm ẩn khoảng 550 tỷ đồng.

- Công ty mẹ đã mất toàn bộ vốn chủ sở hữu (âm 129,5 tỷ đồng) nguyên nhân chính là do trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi và dự phòng đầu tư tài chính theo quy định (trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi 256,7 tỷ đồng và dự phòng đầu tư tài chính 173,84 tỷ đồng).

Công ty mẹ Tổng công ty với việc mất khả năng thanh toán và âm vốn chủ sở hữu nêu trên là đã lâm vào tình trạng phá sản nếu không có phương án tái cấu cơ cấu toàn diện kịp thời, khả thi và quyết liệt.

2.2. Tình hình tài chính toàn Tổng công ty đến 31/12/2017:

Hoạt động SXKD đình trệ, không có công ăn việc làm mới và chủ yếu giải quyết các công trình dở dang còn lại nên doanh thu hợp nhất toàn Tổng công ty năm 2017 giảm mạnh (187,8 tỷ đồng/693,07 tỷ năm 2016). Nhiều công ty con không có công việc

và không có hoặc rất thấp về doanh thu, sản lượng: Công ty TNHH MTV Sông Hồng An Dương, Công ty Sông Hồng Đà Nẵng, Công ty CP Sông Hồng Thăng Long... và các công ty con này tiếp tục phát sinh lỗ trong năm 2017 do việc trích lập dự phòng và hoạt động dưới điểm hòa vốn với tổng số lỗ là 12,28 tỷ đồng. Chỉ có một công ty con có lãi nhưng rất thấp như Công ty CP Đầu tư Reenco Sông Hồng (110 triệu/11 tỷ doanh thu).

Báo cáo tài chính hợp nhất toàn Tổng công ty cho thấy khả năng thanh toán các khoản nợ ngắn hạn toàn Tổng công ty rất thấp (0,75 lần). Tuy nhiên, báo cáo tài chính được kiểm toán vẫn chưa cho thấy khả năng thanh toán thực tế khi có nhiều khoản nợ phải thu không có khả năng thu hồi được và một số nghĩa vụ nợ tiềm ẩn (khởi kiện bảo lãnh, khởi kiện đòi nợ gồm lãi vay phát sinh...). Ban kiểm soát đã phối hợp với Ban chỉ đạo tái cơ cấu Tổng công ty đánh giá lại tình hình tài chính ở các công ty con cho thấy nhiều đơn vị mất cân đối nợ phải thu và phải trả rất lớn: Công ty TNHH MTV Sông Hồng An Dương (124 tỷ đồng), Công ty CP Sông Hồng Thăng Long (82,07 tỷ đồng).

3. Báo cáo tài chính được kiểm toán

- Báo cáo tài chính đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIET NAM và được đăng tải đầy đủ tại Website của Tổng công ty CP Sông Hồng.
- Website: www.songhongcorp.com.vn

Nơi nhận:

- UBCK NN ;
- Sở giao dịch CK Hà Nội;
- Website Công ty;
- Lưu KTKH, Ban TK, VP/TCT.

T/M TỔNG CÔNG TY CP SÔNG HỒNG

TỔNG GIÁM ĐỐC *TB*



TỔNG GIÁM ĐỐC
Lã Tuấn Hưng